Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

HỌC-VIỆN QUỐC-GIA HÀNH-CHÁNH

LUẬN-VĂN TỐT-NGHIỆP

SINH-VIÊN VÀ HOẠT-ĐỘNG CHÍNH-TRỊ

THƯ-VIỆN QUỐC-GIA VIỆT-NAM Sr.003381

THƯ VIỆN KHOA HỌC TỔNG HỢP LVHC 3381

SINH VIÊN Nguyễn-văn-Vẽ
BAN ĐỐC-SỰ KHÓA 16
NIÊN KHÓA 1968 - 1971

Học-Viện Quốc-Gia Hành-Chánh
không tán-thành, cũng không phản-đối
những ý-kiến phát-biểu trong luận-văn.
Những ý-kiến đó do tác-giả
hoàn toàn chịu trách-nhiệm.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Thành kính tri ân

Giáo Sư TẠ-VĂN-TÀI

Người đã tận tình hướng dẫn chúng tôi hoàn tất luận văn này.

Mục Lục

DANH MỤC	TRANG SỐ
CHƯƠNG DẪN NHẬP: Hoạt Động Chánh Trị Của Sinh Viên Tại Vài Quốc Gia	1
Đoạn I: Tại Hoa Kỳ	2
A. Các Khuynh Hướng Chánh Trị Của Sinh Viên Hoa Kỳ	2
1. Phe Bảo Thủ	3
2. Phe Tự Do Cấp Tiến	3
3. Phe Tân Tả	4
4. Phái Quyền Lực Đen	5
B. Ảnh Hưởng Các Khuynh Hướng Chánh Trị Đối Với Hoạt Động Chánh Trị Của Sinh Viên Mỹ	6
C. Nhận Xét	6
Đoạn II: Tại Pháp	8
A. Phong Trào Tháng 5-1968	8
B. Kết Quả	9
C. Nhận Xét	9
Đoạn III: Tại Đại Hàn	11
Đoạn IV: Đại Miến Điện	13
CHƯƠNG THỨ NHẤT: Hoạt Động Chánh Trị Của Sinh Viên ở Việt Nam	16
Đoạn I: Lược Sử	17
A. Từ 1954 đến 1963	17
B. Từ 1963 đến 1967	18
C. Từ 1967 đến nay	21
Đoạn II: Ưu Khuyết Điểm Của Sinh Viên Trong Hoạt Động Chánh Trị.	26

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

A. Ưu Điểm Của Sinh Viên	26
1. Có những cơ hội chính trị thuận lợi	26
2. Có can đảm và vô vị lợi	27
3. Có khả năng đoàn kết	29
B. Khuyết Điểm của Sinh Viên	30
1. Không Có Sự Hoạt Động Liên Tục	30
2. Thiếu ý chí cương quyết hoạt động chánh trị	31
3. Không có lực lượng mạnh	33
CHƯƠNG THỨ HAI: Đặt Lại Vấn Đề Sinh Viên Hoạt Động Chánh Trị	37
Đoạn I: Chánh Quyền Và Phong Trào Tranh Đấu Của Sinh Viên	38
A. Thực Trạng Xã Hội	38
B. Khó Khăn Của Chánh Quyền Trước Vấn Đề Sinh Viên	39
1. Những khó khăn	39
2. Một Trường hợp giải quyết	41
Đoạn II: Một Đường Hướng Giải Quyết	45
A. Vấn Đề Nguyên Tắc	45
1. Quan niệm cho sinh viên làm chánh trị	45
2. Quan niệm sinh viên không được làm chánh trị	49
B. Một Đề Nghị	52
1. Biện pháp cấp thời	53
2. Trong trường kỳ	55
KẾT LUẬN	56

Lời mở đầu

Tại nhiều quốc gia trên thế giới kể cả Việt-Nam, trước những biến đổi của thời đại về chính-trị cũng như xã hội, sinh viên có phản ứng mau lẹ nhất so với các tầng lớp dân chúng. Chúng ta có thể coi đó là biểu hiệu của hoạt động chính trị của sinh-viên mà kết quả có thể đưa đến những thay đổi quan trọng hoặc vả đó chỉ là sự dấn thân của lớp người trẻ đầy nhiệt huyết, hăng say; nhưng chỉ đưa đến hỗn loạnhay nhiều lắm là một số kinh nghiệm hư vô!! Dù sao,những biến cố đột khởi do sinh viên gây ra ấy - cạnh những sinh hoạt chính trị thường xuyên của các chính-đảng đoàn thể áp lực trong nước - cũng cho ta biết được phần nào thực chất và vai trò chính trị của sinhviên

Các phong trào sinh viên bộc phát ở Mỹ, Pháp cũng như ở các quốc gia đang phát triển tại Châu - Á Châu Phi, Châu Mỹ La Tinh, thường tạo ra những cuộc tranh đấu mà mỗi cuộc tranh đấu đều mang một ý nghĩa riêng gắn liền với một hoàn cảnh riêng biệt. Tính - cách phức tạp và nhiều khi hầu như không có ý nghĩa, không có khuynh hướng rõ rệt của các phong trào ấy khiến ta nghĩ rằng đó chẳng qua là một số phản-ứng, một cách đặt câu hỏi của sinh viên đối với những kẻ có trách nhiệm. Cách đặt câu hỏi ấy của sinh viên , một thành phần trí thức, thường được lồng trong một phương thức đấu tranh mang âm hưởng của tiếng nói

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

cách mạng lẫn nổi loạn.

Nếu có những cuộc tiền phong của sinhviên để dành độc lập cho quốc gia hay nhằm lật đổ một chế - độ độc tài, bóp nghẹt tự do, thì đồng thời cũng có những cuộc nổi loạn phá phách của sinh viênkhiến cho chánh quyền xem đó như là cuộc nổi loạn và chủtrương cần diệt trừ cũng như có ý muốn tách rời chánhtrị ra khỏi học đường.

Riêng ở Việt Nam, trong hoạt động chánh - trị của sinh viên, khi họ nghĩ rằng tự do bị giới hạn , quyền sống bị đe dọa, sinh viên chưa có được một tổ- chức hoàn bị như các lực lượng chánh trị khác, sinh- viên đã vướng vấp một số khuyết điểm quan trọng. Tuy nhiên cạnh những khuyết điểm, sinh viên còn có những ưu điểm đáng được ghi nhận và cần được khai - thác đúng mức. Bởi thế, thiết nghĩ vấn đề hoạt động chánh trị của sinh viên là một vấn đề chánh trị và xã - hội qua trọng mà chúng ta cần lưu ý, rút tỉa kinh nghiệm Đó sẽ là số kinh nghiệm cần yếu để tạo một thái - độ thực tế khi quan sát và nhận định thời cuộc. Cũng từ kinh nghiệm đó, sinh viên có thể nhìn thấy con đường dấn thân của mình rõ ràng hơn, chính quyền sẽ g ầ n thực trạng hơn và giải quyết thực trạng một cáchthỏa đáng hơn hay hơn thế nữa, nền giáo dục đại học thiết tưởng sẽ hợp lý và dể dàng đạt được mục tiêu tối hậu

THƯ-VIỆN QUỐC-GIA

Chương dẫn nhập

Hoạt động chánh trị của sinh viên tại vài quốc gia

Trước khi bàn về vấn đề sinh viên hoạt - động chánh trị ở Việt Nam, thiết nghĩ chúng ta có thể điểm qua một cách khái quát những hoạt động chánh trị của sinh viên tại vài quốc gia như Hoa Kỳ, Miến Điện, Pháp Đại Hàn để thu thập một số kinh nghiệm cụ thể làm căn bản đối chiếu và so sánh. Hơn nữa, ngày nay tuy hoàn-cảnh xã hội mỗi nơi mỗi khác, truyền thống chánh - trị nếp sinh hoạt của từng quốc gia cũng khác nhau; nhưng không phải vì thế nó không có tương quan, liên hệ với nhau - mà trái lại.

Trong phần dẫn nhập này, chúng ta sẽ lần lượt khảo sát hoạt động chánh trị của sinh viên tại một vài quốc gia dưới những khía cạnh khác nhau. Ở Hoa - Kỳ , chúng ta sẽ đề cập đến những khuynh hướng chánhtrịchi phối sinh hoạt chính trị của sinh viên Mỹ. Ở Pháp, ta sẽ lấy trường hợp đấu tranh của phong trào tháng Năm 1968 làm trường hợp điển hình. Tại Đại Hàn, Miến Điện chúng ta sẽ ôn lại những hoạt động chánh trị của sinh viên tại hai quốc gia này trong thời gian vài mươinăm trở lại đây. Với ba khảo hướng khác nhau ấy, hi - vọng chúng ta có thể có một số dữ kiện, tài liệu cho việc nghiên cứu hoạt động chánh trị sinh viên tại Việt Nam

ĐOẠN I Tại Hoa Kỳ

Ở Hoa Kỳ, trước năm 1940 chỉ có một số ít sinh viên thực sự tham gia vào hoạt động chánh trị. Sự tham gia này có ít nhiều liên hệ đến các chánh đảng lớn. Nhưng từ mười năm trở lại đây, số lượng sinh viên gia-tăng nhanh chóng: Bảy Triệu sinh viên so với Một Triệu Năm Trăm Ngàn của năm 1940. Các phong trào sinh - viên cũng có nhiều biến đổi: Từ những cuộc diễn hành đểphản đối tình trạng đói kém, chế độ độc tài tàn ác của năm 1930 đến hiện tượng gần như chống đối tất cả của sinh-viên Mỹ hiện nay cho ta nhận rỏ sự biến đổi sâu xa ấy. Ngày nay họ sẵn sàng tấn công bất cứ định chế hiện hữu nào kể cả đại học. Tuy nhiên không phải cuộc tranh đấu nào của họ cũng mang một tính chất nổi loạn, một hiểm họa đáng lo ngại vì họ dùng cả bạo lực và phá phách vô ý thức, mà về mặt lý thuyết, những phê phán của sinh - viên là những tiếng chuông báo động khiến ta cần chú - ý đến căn bệnh của xả hội, một căn bệnh có thể làm cho thể chế hiện hành không thích nghi được với biếnchuyển xả hội. Nhìn tổng quát, đúng ra chỉ có một số ít sinh-viên là tích cực hoạt động chánh trị. Theo Haris Pool 1965 và Gallup Pool 1968 thì một phần năm sinh viênHoa Kỳ có tham gia hoạt động chánh trị mà thôi. Tuy là một số ít nhưng tổ chức của họ khá chặc chẻ và họ đã chứng minh có đủ khả năng lôi cuốn đại đa số sinh viên vào bất cứ cuộc tranh đấu nào.

A. KHUYNH HƯỚNG CHÁNH TRỊ CỦA SINH VIÊN HOA KỲ

Thành phần sinh viên hoạt động chánh trị ở Hoa

Kỳ có thể chia làm bốn phe. Mỗi phe phái có quan-niệm tổ chức riêng, có khuynh hướng chính trị riêng và đường lối phương thức cũng khác nhau.

1. PHE BẢO-THỦ

Thành lập tổ chức lấy tên Young Americains for Freedom (YAF). Phe này có khuynh hướng chống lại sự tập trung quyền hành và "văn phòng hóa" làm suy giảm tự do cá nhân. Với chủ trương phải giải quyết những vấn - đề xã hội, làm sao giảm phần khu vực công nhiều chừng nào tất chừng nấy. Những vấn đề mà phe này đặt ra thường có liên quan nhiều đến đại học như cho rằng tự do còn thiếu trong đại học, chương trình không thích hợp, giáo - sư không dạy... Cũng theo phe bảo thủ này, tự do học vấn đòi phải có trật tự mà hai bên sinh viên và nhà trường phải tôn trọng quyền lợi lẫn nhau. Tự do còn có nghĩa là quyền được tỏ bất đồng ý kiến với chánh phủ, với trường học. Ngoài việc ủng hộ một quan niệm mới về giáo dục, phe bảo thủ còn đề nghị những biện pháp cải thiện đời sống đô thị và những mối liên lạc chủng tộc, để gia tăng công ăn việc làm nhà ở cho mọi người. Đặc-điểm của phái bảo thủ là ít gây những cuộc tranh đấu sôi - động và náo loạn. Họ nhấm mạnh đến một sự cải cách tự nhiên dựa vào truyền thống, sự liên tục, sự phát triển dần - dần những giá trị. Đây cũng là một điểm tương đồng với phái tự do cấp tiến mà ta sẽ nói sau đây.

2. PHE TỰ DO CẤP TIẾN

Gồm khoảng Một Trăm Ngàn sinh viên. Phái này tin tưởng vào hệ thống hoạt động hiện thời của chánh - phủ nhưng quan niệm không nên để chánh phủ can thiệp quá

nhiều vào lãnh vực tư. Phe này thường bị phe bảo thủ chỉ trích là thân chính quyền. Những cuộc tranh đấu của phe tự do cấp tiến thường được họ nêu lên là:

-Tranh đấu cho tự do văn hóa.

-Tranh đấu cho người da đen.

-Tranh đấu cho dân tộc Việt Nam

Hai đại học có thành tích cấp tiến nhất là đại-học Madison (Wiscounsin) và Berkeley (California).

Trong đường hướng tranh đấu, phe tự do cấp tiến rất cố tránh những việc làm mất lòng dân chúng, bởi họ chủ trương rằng xây dựng chứ không phá hoại và không làm cách mạng. Vì có đồng quan điểm nhau nên phe cấp tiến và bảo thủ thường liên kết nhau để theo đuổi nhiều mục đích chung và nhất là để chống lại chiến thuật của phe sinh-viên thứ ba tại Hoa Kỳ là phe Tân Tả.

3. PHE TÂN TẢ

Là phe được dân chúng chú ý nhiều nhất vì họ có những ý tưởng cực đoan và những chiến thuật rầm rộ mặc dù nhân số của phe này không bao nhiêu. Phe này chủ - trương phải phá đi toàn thể hệ thống vì chế độ dân - chủ không còn chạy nữa. Trong phương thức tranh đấu các sinh viên tân tả thường dùng chính sách "đối đầu" dùng bạo - lực và có chủ ý biến các sinh viên thành những tay cách mạng. Chẳng hạn như họ dùng bạo lực để cản trở các xí - nghiệp mà họ không ưa đến đại học để tuyển dụng sinh - viên tốt nghiệp theo chính sách tuyển dụng công khai đã được đa số ba phần tư sinh viên tán thưởng. Hoặc họ áp-dụng một chính sách đối đầu, gây sự, kéo những sinhviên ít bạo động vào vòng bạo động bằng cách khêu gợi sự xô-

xác, xung đột giữa các sinh viên biểu tình và cảnh sát. Tóm lại phe tân tả luôn luôn muốn gây một không khí cách mạng và thường bị các phe khác cho rằng hậu quả sẽ đưa đến bạo động chứ không đưa ra được phương kế giải quyết

Xuyên qua các cuộc tranh đấu của sinh viên, phe tân tả dường như có ý muốn thích lập được những kỳ công cách mạng. Đó là nhận xét của Arnold Stenberg, chủ - bút nguyệt san New Guard của tổ chức YAF vì anh này thấyphần lớn các lãnh tụ tân tả đều thuộc những gia đình phong - lưu, trợ cấp nhiều tiền cho con cái lập những kỳ - công cách mạng. Hiện nay tuy với chủ trương phải thay đổihẳn các thể chế từ dưới lên trên nhưng tả đảng chưa tìmđược một chiến lược nhưng cũng có vài người đã phác họa một chiến lược trường kỳ trong các khu xóm biệt lập da đen, trong đại học, ở vùng ngoại ô của giới trung lưu.

4. PHÁI QUYỀN LỰC ĐEN

Người ta có thể coi sinh viên da đen thuộc v ề một trường hợp riêng trong một hoàn cảnh chính trị thụ-động tuy thế họ cũng vẫn có những cuộc nổi dậy tranhđấu Chẳng hạn như cuộc biểu tình ngồi trong niên khóa 1967-1968 tại các trường khác nhau như đại học San Fransixco State College, Columbia, Boston và các đại học đôngsinh viên da đen. Theo Giáo Sư Charles Hamilton, sự phản đối của sinh viên da trắng cấp tiến khác xa với của sinh - viên da đen ở chỗ người tranh đấu da đen đặt nặng vấnđề phương tiện, hướng về những mục tiêu thực tế có thểthực hiện được. Ví dụ như sinh viên da đen tranh đấu đòi hỏi được tuyển nhiều hơn trong các kỳ thi, chương trình học phải chú trọng tới lịch sử và kinh lịch Mỹ Phi.

B. ẢNH HƯỞNG ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRỊ CỦA SINH VIÊN MỸ

Đa số sinh viên ở Mỹ yên tĩnh và ôn hoà trong quan niệm chính trị. Song tập-thể sinh-viên cũng như tập thể xã-hội, có những nhu-cầu, ước-muốn và quyền-lợi riêng Khi bị đụng chạm, sinh-viên có phản-ứng ngay. Đầu tiên, các sinh viên lãnh tụ, sẽ tùy thuộc phe phái của mình mà có chiến thuật chiến lược riêng để lôi kéo số đông sinh viên vào cuộc tranh đấu do phe phái mình phát động. Thế nên chúng ta không lấy làm lạ khi có một vấn đề cải cách có giá trị thực sự bị sinh viên dùng như một bình phong để che đậy những lý do khác. Hơn nữa các lãnh tụ sinh - viên đều hiểu rằng phong trào của họ muốn bành trướng, cần phải dựa vào những luồng tình cảm mơ hồ, phát - biểu dưới những hình thức khẩu hiệu và những kỹ thuật kích-thích lòng hăng say, khêu gợi lý tưởng tính của thanh - niên. Vì vậy cho tới nay các phong trào tranh đấu của sinh viên chưa nghĩ ra một giải pháp mới mẻ nào cho những vấn đề liên quan đến biến chuyển xã hội. Họ chỉ núp sau các sáo ngữ, những ý thức hệ và trốn tránh theo lối của kẻ chạy theo ảo tưởng. Tại sao? Bởi muốn kết hợp một số lớn sinh viên về phe họ, họ không thể đưa ra một chương - trình minh bạch, một mô thức xã hội tương lai được vì mỗi điểm trong chương trình minh bạch có thể gây ra cải cọ trong các phe nhóm tương tranh. Họ chỉ cần sao thúc đẩy được phong trào tranh đấu và tìm một xã hội tương - lai trong "khói lửa đấu tranh". Như vậy các thanh niên sinh viên sẽ bị kích thích mãnh liệt không biết đâu là bờ bến để dừng lại.

C. NHẬN XÉT

Qua diễn trình hoạt động chính trị của sinh viên vừa trình bày trên chúng ta nhận thấy những điểm sauđây:

-Dưới một đề tài tranh đấu hợp lý và chánh đáng, sinh viên có một sự đoàn kết thật sự, nhưng khi càng kéo dài cuộc tranh đấu, tập đoàn sinh viên càng đi xa dầnmục tiêu nguyên thủy, càng dễ trở nên chia rẽ, tan vỡ mà lý dolà vì có những khuynh hướng chánh trị khác nhau như đã nói trên. Hơn nữa sự đoàn tụ của sinh viên có vẻ ô-hợp: một chủ nghĩa hoà bình, một khuynh hướng du kích bạo - động,tự do hoàn toàn, thị lệnh thị uy cộng với lòng hăng say bồng bột cùng những ý tưởng cổ hủ tất nhiên sẽ không đứng vững được và phải phân tán ra.

-Theo Leopold Labedz, những vấn đề phản ảnh qua các phong trào sinh viên không phải là vô thực hay thiếu đứng đắn, nhưng về cách thức đề cập đến vấn đề thì sinh-viên tỏ ra rất hỗn độn vu vơ và thái độ của sinh viênđối với chánh quyền hiện hữu không gì mới lạ. Sinh viên đ ễ ngã về bạo động và phá hủy. Ở Mỹ hiện nay đối với những phong trào thanh niên sinh viên, chính quyền có vẻ khoan dung và thả lỏng. Song trong tương lai gần, nếu một s ố sinh viên không sớm ý thức khuynh hướng bạo động, cách - mạng mơ mộng, không có một thái độ chính trị thực tế hơn thì chưa chắc sinh viên được thả lỏng mãi như vậy mà c ó thể sẽ sinh ra biện chứng luận uy quyền hướng về trật tự. Chừng đó, viễn tượng phong trào sinh viên vốn đã khóthành công sẽ càng khó khăn thêm.

ĐOẠN II Tại Pháp

A. PHONG TRÀO THÁNG NĂM NĂM 1968

Ngày 22-03-1968 sinh viên Daniel Cohn Bendit và nhóm của mình khởi xướng một phong-trào đòi hỏi được tự do phát-biểu và hoạt-động chính-trị ở đại-học, họ lênán xã-hội kỹ-thuật và chống đế-quốc phát-xít. Phong-trào , gồm có nhiều ủy-ban và khi phong trào được khởi xướngcó sáu sinh viên trong ủy ban tranh đấu cho Việt Nam bị bắt về tội đã làm hư hại một số cơ sở Kỳ tại Paris.Tiếp theo đó là những hoạt động học tập chánh trị và bãikhóa ở các đại học Strasbourg, Nantes do sinh viên cách mạng và cấp tiến cùng với đại diện tổng hội sinh-viênni Pháp hướng dẫnnhằm tuyên truyền:

-Chống lại toàn bộ hệ thống xã hội dựa trêngiai cấp và sự độc đoán.

-Chống lại uy quyền chính trị và đòi cải tạonền hành chánh đại học

Mới đầu phong trào này chỉ ở trong vòng đại - học Nantes, chưa có lực lượng đáng kể vì chưa có sựtham dự thật sự của các sinh viên trong tổng hội. Do đóphong trào tìm cách lan sang đại học Sorbonne.. Khi gần S á u Trăm sinh viên ở Sorbonne bị cảnh sát thẩm vấn và bắt-giữ Hai Mươi Bảy người thì sự chú ý của sinh viênđã đến độ biến phong trào thành cơn lốc có cả sự tham gia của giáo sư, dân chúng. Ngày 06-5-1968 biểu người xuốngđường đòi thả sinh viên, và phản đối chánh quyền đàn áp.Ở Strasbourg dân chúng lập phong trào liên kết với sinh viên. Tổng hội sinh viên tuyên bố kêu gọi bãi khóa. Nhiều ủy-

ban trung học được thành lập. Các đảng phái cũng bắtđầu lên tiếng. Đến ngày 07-5-1968 cuộc biểu tình vĩ đại xảy ra khắp Paris. Trong khi đó thái độ của chánh quyền l à vừa đưa ra những lời hứa hẹn hão huyền vừa đàn áp mạnh. Còn sinh viên thì nóng ruột. Những cuộc nói chuyện với công nhân của sinh viên bắt đầu. Cuộc gặp gỡ của sinh - viên với viện trưởng đại học vô hiệu quả. Bạo lực được xử dụng tạo một tình trạng thật hỗn loạn (Ba Trăm Sáu Mươi Bảy người bị thương, Bốn Trăm Sáu Mươi người bịbắt Một Trăm Tám Mươi xe bị đốt cháy). Ngày 13-5-1968nghiệp đoàn nhảy vào vòng chiến với cuộc tổng đình công kéodài làm tê liệt guồng máy kinh tế Pháp Quốc đồng thời những cuộc biểu tình, chiếm nhà máy thép, hội thảo tranh luận đã đưa cuộc tranh đấu lên cực điểm. Bây giờ chánh quyền mới nhượng bộ. Thủ Tướng Pompidou dịu giọng ra lệnhgiải tán cảnh sát ở khu Sorbonne.

B. **KẾT QUẢ**

-Đại học Strasbourg tuyên bố tự trị

-Các trường trung học ở Paris bị chiếm để học-sinh tổ chức những nhóm công tác nghiên cứu cải tổ.

-Giữa công nhân và sinh viên có sự liên kếtnhau qua cuộc tuần hành ôn hòa khắp đường phố Paris.

C. **NHẬN XÉT**

-Phong trào tranh đấu ở đại học tuy khởi xướng với một tập thể không mấy qui mô nhưng vì chủ đề tranh-luận liên hệ đến những tranh chấp rộng lớn trong xã hội, đến vấn đề chống nền văn hóa phục vụ tư bản nên đã kêu-gọi và vận động được quần chúng nhất là giới công nhân để biến thành một phong trào đấu tranh xã hội rộng lớn.

-Từ ý định đem phong trào tranh đấu ra khỏi đại học để liên kết với giới thợ thuyền, hoạt động chánhtrị sinh viên của Phápthực sự bước qua giai đoạn tích cực .

-Cũng như các phong trào ở Berkeley, Berlin , phong trào tháng Nam năm 1968 cũa Pháp ngoài lý do cải-tổ giáo dục và tổ chức hành chánh, sinh viên luôn luôn gắn cạnh đó các mục đích khác như chống đế quốc tư bản, chống chiến tranh Việt Nam, chống chế độ độc đoán và kỷ thuật thư lại: một ý hướng cách mạng. Tác dụng đáng kể của phong trào là đã gây ra một cuộc khủng hoảng xã hội trầm trọng trong đó bạo lực cũa chánh quyền được đáplại bằng bạo động của dân chúng. Một điểm nữa cần ghi nhận là trong đoàn thể sinh viên vẫn có sự nghi kỵ, đè đặt giữa các phe phái. Việc thiếu thống nhất trong các phương thức biểu tình, sự bất đồng quan điểm giữa các tay lảnh đạo đã đưa cuộc bạo động lên cực điểm. Tuy nhiên tanhận thấy rằng dù phong trào đã không đạt được mục tiêu chính yếu là tạo nên một phong trào cách mạng tương lai nhưng nó cũng là những nhát mác khai phá một con đường mà về sau này khi các giới chủ nhân và thư lại bắt đầu táidiễn trò chơi bóc lột và độc đoán truyền thống của họ thìsinh viên và học sinh ở các trung học, đại học Nantes, Grenoble, Paris, Censir, Rouen, Voltaire, cao đẳng sư phạmđã nhiều lần nổi lên biến các mùa thu những năm ấy thành những mùa hè nóng bức cho giới trưởng giả chủ nhân.Điều này chứng tỏ sự nổi lên cũa sinh viên là một triệuchứng báo hiệu cơn bệnh của xã hội xuất hiện.

ĐOẠN III Tại Đại Hàn

Hoạt động chính trị của sinh viên Đại Hàn bắt - đầu bước qua giai đoạn sôi động trong cuộc cách mạngvào tháng 04-1960,lật đổ chế độ Lý Thừa Vản. Nguyên-nhân gần của cuộc cách mạng này là sự gian-lận trong cuộc tuyểncử năm đó của đảng tự-do, tức đảng đang cầm quyền. Đảng này đã tổ-chức cho người trấng-trợn ép cử-tri và còn chocảnh sát can-thiệp vào các cuộc mít-tinh của đảng đối-lập. Do đó có những cuộc biểu-tình phản đối hành động của chánh-quyền. Sự tham-gia của sinh-viên chính-thức và rầm- rộ , sôi-động khi người ta tìm được xác một em bé bị chết vì mãnh lựu-đạn của cảnh-sát. Sinh-viên tiên-phuông xuống - đường. Để hưởng-ứng và ủng-hộ, giáo-sư cũng xuống đường cả đến quân-đội cũng từ chối không đàn-áp những người đi biểu-tình.Và kết-quả cuộc tranh-đấu là sự từ-chức của Lý thừa Vãn. Đây là cuộc cách-mạng của toàn thể dân chúng Đại-Hàn nhưng sinh-viên là đoàn-thể đi tiên-phuông.Sinh-viên đã dựa vào cớ phản-đối cuộc bầu-cử gian-lận để rồi dần dần họ phát động một cuộc cách-mạng thật-sự nhằm lật đổ một chế-độ thối-nát trong guồng máy hành-chánh, th ất bại trong việc phát-triển quốc-gia và nhất là đã bóp chết hoạt-động chính-trị của sinh viên dưới hình-thức bắt buộc họ tuân theo kỹ-luật của đoàn sinh-viên chiến-đấu dochánh phủ tổ-chức. Phong trào chánh trị của sinh viên trong thời kỳ cách mạng có khí thế rất mạnh nhưng chỉ vàitháng sau khí thế đấu tranh ấy giảm dần mặc dù họ vẫn dùng phương tiện cố hữu là biểu tình, xuống đường để làm áp-lực với chánh phủ đòi hỏi một vài cải cách về phát triển kinh tế. Sau tháng 10-1956, lực lượng chánh trị của sinh

viên coi như không còn nữa vì họ không tổ chức nổi một cuộc biểu tình có thể ảnh hưởng đến chánh sách của chánh phủ nữa. Sinh viên Đại Hàn cũng không có một tổng hội - sinh viên quốc gia như Nhật Bản để duy trì tổ chức và ảnh hưởng liên tục tới chính trường. Thêm vào đó nguyên nhân khiến phong trào đi đến chỗ thóai trào và tan rã là nạn bè phái và hủ hóa. Bè phái tức là sinh viên chia ra từng nhóm từ năm đến mười người và có một bậc đàn anh lãnh tụ. Nạn hủ hóa có hai hình thức. Một là sự lạm - dụng công quỹ của lãnh tụ hoặc ăn xén ăn bớt. Hai là sự lạm dụng danh nghĩa tranh đấu cho sinh viên để mưu đồ tạo lập uy tín cá nhân, tìm địa vị sau này trong guồng máy chánh quyền. Vì thế các lãnh tụ sinh viên mất tín nhiệm phong trào không còn sinh khí. Đến năm 1961 chánh quyền quân nhân cấm sinh viên và các tổ chức khác không được tham dự chánh trị. Chính quyền còn giam giữ một số lãnh tụ sinh viên, buộc các hội sinh viên gia nhập phong trào tái thiết quốc gia của chính phủ. Dĩ nhiên sinh viên có phản đối nhưng còn đâu hùng khí ngày xưa. Một sự phản - đối thụ động yếu ớt vô hiệu quả. Từ đó trở đi không phải sinh viên Đại Hàn vắng bóng hẳn trong hoạt động chánh trị vì thỉnh thoảng cũng có một biểu tình và xung đột với cảnh sát nhưng chẳng qua là để phản đối một hành vi của quân- nhân Hoa Kỳ hoặc một hành động xâm phạm chủ quyền quốc - gia. Qua phần trình bày trên chúng ta thấy từ một vai trò chính trị nổi bật lần lần sinh viên bị gạt hẳn ra khỏi chính trường. Tình trạng này chứng tỏ sinh viên còn vấp phải một số khuyết điểm quan trọng mà chúng ta sẽ bàn đến trong Chương thứ Nhất.

ĐOẠN IV Tại Miến Điện

Vai trò tiên phuông chánh trị của sinh viên Miến đã được biểu lộ ngay từ khi đại học Rangoon được thiết-lập năm 1920. Sinh viên đã bãi khóa chống lại dự án đại-học đang được bàn luận và trình bày những quan niệm của mình về một nền giáo dục dân tộc đồng thời đòi hỏi chương trình học phải được bao gồm các môn học về vấn đề xây - dựng quốc gia. Đến năm 1930 tổng hội sinh viên đại h ọ c Rangoon rất được sự chú ý của dư luận toàn quốc, tiêu - biểu cho phong trào quốc gia.

Đến thời Nhật chiếm đóng, sinh viên cộng tác với Liên Minh Toàn Dân (AFPEL) trong cuộc tranh thủ dành độc lập. Khi thế chiến thứ hai chấm dứt, chủ nghĩa cộng sản bành trướng, môi trường sinh viên bị cán bộ cộng sản xâm nhập, thu nhận, huấn luyện. Vì thế sinh viên hoạt động chánh trị ngày càng nhiều hơn và càng trở nên cực đoan .

Song khoảng từ năm 1958 đến 1962, vì chính phủdo Ne-Win lãnh đạo áp dụng chánh s´ach kiểm soát chặt- chẽ, giới hạn hoạt động cũa tổng hội sinh viên (không cho thu tiền hoạt động của đại học) sinh viên cảm thấy ngột ngạt và mong đợi cơ hội để làm cớ phát động đấu tranh. Và rồi cơ hội đến khi cảnh sát dùng lựu đạn cay để giải tán một số nhỏ sinh viên phản đối thể thức thi cử mới ở đại h ọ c Mandalay vào tháng 9-1961, Trước bạo lực của cảnh s á ´t sinh viên đoàn kết lại , đồng thanh lên tiếng. Tiếp đó , vào tháng 7-1962 tại Rangoon sinh viên lại xung đột với chánh quyền quân nhân mới đảo chánh. Mới đầu, cũng chỉ có thiểu số sinh viên chống đối nhưng về sau vì sự vụng - về

của chính phủ Ne Win với những hành vi gây phẫn-u ấ t, khiêu khích sinh viên như bải chức viện trưởng, mắng giáo sư một cách công khai; nhất là ban hành những qui-tắc chặc chẻ hạn chế hoạt động cư xá sinh viên. Thế là sinh viên phản đối và nổi loạn ngày càng đông. Bạo lực được huy động để giải quyết: Mười Lăm sinh viên bịthiệt mạng, tổng hội Rangoon bị quân đội phá và đại học t ạ m đóng cửa. ở Miến Điện ta thấy có điểm giống với Đại Hàn trong hoạt động chánh trị của sinh viên là phong - trào được phát động nhưng họ không có cách gì giữ cho phong-trào có tính cách liên tục, trường kỳ để tạo thành một lực lượng thường xuyên ảnh hưởng đến chính quyền khicần. Thứ đến tại sao các nhà cầm quyền đáng lẽ cần phải nuôi dưỡng, khuyến khích phong trào sinh viên thì lại thường có khuynh hướng hạn chế tự do hoạt động chánh trị c ủ a sinh viên, thậm chí lại còn gắt gao trong những vấn đề liên hệ mật thiết tới đời sống của sinh viên ở đại học. Vì chúng ta biết chắc rằng dù cho đa số sinh viên không thích chánh trị, muốn an tâm học hành nhưng tâm lý và tính khí của tuổi trẻ đã chứng tỏ một kết quả trái ngược sinh viên sẽ mở ngay phong trào đòi quyền sinh viên, đòi cải tổ và nếu không khéo dàn xếp họ dễ trở thành những kẻ nổi loạn, một sự việc có hại hơn có lợi cho bất c ứ chánh quyền nào.

Qua phần trình bày khái quát về vấn đề hoạtđộng chính trị ở vài quốc gia tượng trưng trong xã hội tân-tiến (như Mỹ Pháp) cũng như ở vài quốc gia đang mở mang (Miến Điện và Đại Hàn) trong một hoàn cảnh xã hội, kinh tế, chính trị khác nhau chúng ta nhận thấy cho dù phong trào sinh viên có được coi là cách mạng hay nổi loạn đi

nữa thì nó cũng là một hiện tượng phổ biến. Hiện-tượng này tuy không bao gồm tất cả mọi tầng lớp thanh niên và sinh viên, vì vẫn có đa số sinh viên lo cắp sách đi học hoặc lo sinh kế nhưng có điều chắc chắn rằng những người cầm đầu phong trào là những người có ý thức nhất, được giáo dục cẩn thận và tự tin nhất. Bởi thế cho nên số lượng họ tuy ít nhưng ảnh hưởng của họ rất lớn đối với các tầng lớp sinh viên khác (nhất là trong những trường hợp khi sinh viên được phát động bởi tinh thần ái quốc, hoạt động của phong trào không thể coi đó là cuộc nổi loạn.) hơn nữa, những hiện tượng khảo sát trên có thể cho chúng ta một số tài liệu, dữ kiện để so sánh và đối chiếu khi bàn đến vấn đề hoạt động chánh trị của sinh viên ở Việt Nam một vấn đề mà bất cứ chánh quyền nào cũng có chánh-sách có biện pháp nhưng chưa có được một chánh sách, một biện pháp khả dĩ thỏa đáng.

Chương thứ nhất
Hoạt động chánh trị của sinh viên tại Việt Nam

Bất cứ một chánh quyền nào của một quốc gia nào có thể trực tiếp cấm hẳn sinh viên hoạt động chánh trị, có thể gián tiếp kiềm hãm sinh viên bằng cách này hay bằng cách nọ nhưng không thể, dù với bất cứ hình - thức nào, cấm sinh viên ý thức thời cuộc. Khi ý thức về thời cuộc của sinh viên được biểu lộ điều này có nghĩa là sinh viên đã hoạt động chánh trị. Làm sao chánh quyền có thể cấm sinh viên bày tỏ quan điểm về chiến tranh và hòa - bình của Việt Nam khi chính cuộc chiến này được tác-tạo được nuôi dưỡng bằng nghị lực và xương máu của thanh - niên. Trong phần lược sử hoạt động chánh trị của sinh - viên Việt Nam chúng ta sẽ đề cập đến những phong - trào của sinh viên kể từ năm 1954 trở về đây. Sau đó chúng ta sẽ thử nhận xét và rút ra những ưu khuyết điểm của sinh viên trong lãnh vực này.

ĐOẠN I Lược sử

Tại Việt Nam từ năm 1954 trở về trước đã cónhiều phong trào thanh niên đứng lên, bằng đường lối chánh trị để chống đế quốc Pháp. Tuy nhiên vào thời ấy số sinhviên Việt Nam chưa có bao nhiêu nên vấn đề tham dự hoạt động như để tang Phan Bội Châu, gia nhập đảng cách mạng, phong trào thanh niên tiền phong, chỉ toàn là học sing trung - học. Thế cho nên để giới hạn thời chúng ta chỉ khảo sát trong giai đoạn từ 1954 trở về sau. Năm 1954 VietNam bị chia đôi bởi hiệp định Genève, cũng là năm đánh dấu một khung cảnh chính trị đặc biệt ở Miền Nam trong đóvấn đề hoạt động chánh trị của sinh viên cũng vì vậy màcómột sắc thái đặc thù.

A. GIAI ĐOẠN TỪ 1954 ĐẾN 1963

Đầu tiên là cuộc đập phá nhà hàng Majestic, nơi đại diện của cộng sản đang trú ngụ. Hành động này của sinh viên học sinh nhằm phản đối sự tàn ác của cộng sản Trong cuộc tham gia này, sinh viên chỉ có một phần ít , số đông là những học sinh trung học. Họ rất hăng saydến nổi có kẻ bị thương tích và bị bắt cầm tù.

Song đến khi chế độ Ngô Đình Diệm được thiếtlập vững chắc, chính quyền có khuynh hướng muốn nắm giữsinh viên hay nói đúng hơn không muốn có những cuộc lộn xộn do sinh viên gây ra; nên đã tìm mọi cách khiến cho sinh viên bị đặt trong hoàn cảnh thụ động chánh trị. Sinh - viên có thái độ phi chánh trị, chỉ chú ý vào cuộc sống cá nhân, lo học hành để tìm lối sống ngày mai mà không để ý đến những vấn đề chung của quốc gia. Sinhviên không

THƯ VIỆN KHOA HỌC TỔNG HỢP
LVHC 3384

tha thiết đến cả cuộc bầu cử tổng hội. Sinh viên được bầu làm chức chủ tịch do chánh quyền đưa ra mà đa số sinh viên không ủng hộ cũng không phản đối. Nhìn tính-cách thụ động của sinh viên trong thời gian này ta có thể suy ra dễ dàng đó chỉ là phản ứng tự nhiên của sinh viên khi bị đặt dưới chế độ chuyên chế. Nhưng khôngphải thái độ im lìm và thụ động là báo hiệu một triệu chứng tốt. Nó chỉ có tính cách tạm thời. Bởi thế khi phong - trào đấu tranh phật giáo bùng nổ thì sinh viên và học - sinh là thành phần tiên phong đứng lên tố cáo chếđộ và tiếp tay cho cuộc tranh đấu mạnh mẻ nhất là sau khichánh quyền đả đàn áp và bắt hết các thanh niên đêm 23-8-1963 Ủy Ban Chỉ Đạo Sinh Viên được thành lập. Bải khoá,xuống đường xảy ra hằng ngày. Chánh quyền đàn áp khủng bố,bắt giữ Ba Ngàn sinh viên đại học một cách công khai. Cuộc tranh đấu lan rộng đến các trường trung học ở Saigon và các tỉnh. Hai Ngàn Bốn Trăm học sinh bị bắt, Mười trường ở Saigon bị đóng cửa. Nhưng càng ngày cuộc tranh đấucàng bành trướng và càng tinh vi đến nỗi các em bé tiểu học cũng được vận động vào cuộc tranh đấu này.

Sinh viên đả đi tiên phong và liên kết với các tu sĩ phật giáo trong một cuộc tranh đấu hoàn toàn vôvị lợi, tranh đấu cho quyền tự docủa con người trước chếđộ độc tài. Sự kiện này đả khiến dư luận trong và ngoài nước ngã hẳn về lập trường lật đổ chánh phủ. Nhân đó quânđội mới đứng lên đảo chánh và cuộc đảo chánh đả thành công.

B. GIAI ĐOẠN TỪ 1963 ĐẾN 1967

Sau cuộc cách mạng 01-11-1963 phong trào sinh - viên lại trở nên lỏng lẻo. Một Ủy Ban Chỉ Đạo Sinh Viên

Liên Khoa được liên lạc với Hội Đồng Quân Nhân Cách Mạng nhưng không được sinh viên hưởng ứng và ủng hộ vì ủy ban này bị hạn chế không mở rộng. Một tổ chức đại hội đại - diện sinh viên lâm thời Saigon nhưng hoạt động cũngkhông có gì đáng kể vì có mấy phân khoá lớn không tham dự. Cuối tháng 12-1963 một đại hội đại diện sinh viên, chính thức được tổ chức nhưng vì bất đồng ý kiến về điều khoản mỗi phân khoa chỉ có một đại diện, nên những phân khoa đông sinh viên như Luật, Văn Khoa, Khoa Học đã rút khỏi đại - hội. Mải cho đến ngày 03-6-1964 mới đánh dấu được thành- tích đoàn kết đầu tiên của sinh viên kể từ sau cách mạng Đó là tổng hội sinh viên quốc gia ra đời gồm các việnđại học Saigon, Dalat và Huế. Lúc bấy giờ chánh quyền Nguyễn Khánh đã tỏ ra coi sinh viên như một lực lượng chánh trị cần được tôn trọng và kêu gọi họ đóng vai trò như một nhịp cầu giữa nhân dân và quân đội. Tháng 8-1964 Hiến - Chương Vũng Tàu ra đời và dành nhiều quyền hạn cho Chủ - Tịch Nguyễn Khánh. Sinh viên có phản ứng ngay dù có sự kêu gọi giữ trật tự cũng như sự đe dọa kín đáo của tướng Khánh nhưng sinh viên ở hai tổng hội Saigon, Huế vẫn vận động bải khóa để phản đối một chế độ độc tài manh nha. Họ biểu tình đòi Nguyễn Khánh từ chức và lập chánh phủ dân- sự. Tướng Nguyễn Khánh một mặt tỏ ra vẫn coi trọng dư - luận sinh viên, tiếp xúc và đấu lý với sinh viên nhưng ở trong đả ngầm tổ chức những cuộc phá rối trong hàng ngũ sinh viên như cho người giả dạng sinh viên đốt trụ sởcủa tổng hội, chém lộn ngoài đường phố , tấn công các trường trung học suýt gây một cuộc chiến tranh khốc liệt giữa công giáo và phật giáo. Tuy nhiên sau cùng tướng Khánh phải nhượng bộ, phải tuyên bố đả đảo độc tài và tự tay

xé bản hiến chương trong một cuộc đối thoại trước Hai Mươi Ngàn sinh viên ở Phủ Thủ Tướng và tướng Khánh đã từ chức chủ tịch. Hội Đồng Chỉ Đạo Sinh Viên Học Sinh ra lệnh ngưng biểu tình. Lúc bấy giờ sự chia rẽ, xích mích tôn giáo đang gia tăng. Sinh viên đã ý thức được chính tình quốc gia nên tổng hộiđã nhiều lần kêu gọi sinh viên đừng để bị các chánh trị gia lợi dụng, cần duy trì tình đoàn kết quốc gia, chống những âm mưu đảo chánh. Hơn nữa sinh viên còn lên tiếng đòi hỏi thành - phần của Thượng Hội Đồng Quốc Gia đang lập phải gồmcác người có thanh tích cách mạng.

Trong cuộc tranh đấu mà hiến chương Vũng Tàu là nguyên nhân, sinh viên đã có hẳn một lập trường chính - đáng là chống độc tài. Sinh viên đã hoạt động chánh trị vì không thể chấp nhận những âm mưu xúi dục của các thế lực chánh trị. Họ hoàn toàn vô vị lợi trong hành động chánh trị. Tới khi chánh phủ Trần Văn Hương ra đời chỉ mới ba tuần thì sinh viên lại hội thảo và biểu tình đòi cải tổ chánh phủ trong khi các tôn giáo chưa có thái độ nào. Họ cho rằng chánh phủ Trần Văn Hương gồm toàn những công chức không đại diện cho các lực lượng chánh trịtrong nước. Dù chánh phủ dọa sẽ động viên, cảnh sát và quânđội được xử dụng để giải tán biểu tình nhưng sinh viên vẫn phản đối chánh phủ với một lý do không có gì rõ rệt cho lắm. Thêm vào đó tình hình chiến sự nguy kịch, nạn lụt-lội tàn phá miền Trung, bởi vậy trong chính hàng ngũsinh viên - qua buổi hội thảo tại tổng hội Saigon - đã có sự bất đồng ý kiến về việc nên hay không nên tranh đấu. Chỉ có ở Huế sinh viên hoạt động mạnh nhưng cũng chỉ là một thiểu số.

Trong trường hợp đấu tranh này của sinh viên ta thấy lý do cuộc tranh đấu khó đứng vững vì:

-Đòi cải tổ chánh phủ trong lúc chánh phủ mới thành lập, chưa thi thố được tài năng.

-Đòi cải tổ, gây tranh đấu trong bầu không khí lâm nguy của quốc gia.

-Thế nên cuộc tranh đấu không được sự hưởng ứng của số đông sinh viên và đã không thành công. Nhưng chánh phủ Trần Văn Hương sau đó cũng bị đổ vì đã có những biện pháp và lời tuyên bố quá cứng rắn khiến Phật Giáo nhảy vào vòng chiến (tuyệt thực để chống đối chánh phủ). Sau vụ này sinh viên còn biểu tình đập phá những di tích của thời thực dân như công trường chiến sĩ để phản đối chánh sách trung lập hóa Việt Nam của Degaulle. Sang năm 1966, trong vụ phật giáo chống cánh phủ Nguyễn Cao Kỳ, chỉ có sinh viên học sinh phật tử là chống đối còn đa số sinh viên có khuynh hướng ôn hòa hơn. Cuộc tranh đấu này không lôi kéo được đa số sinh viên, trái lại tổng hội sinh viên Saigon còn tuyệt thực để phản đối một vị thượng tọa lãnh tụ sinh viên phật giáo đã tuyên bố một câu chạm danh dự của tổng hội.

C. GIAI ĐOẠN TỪ 1967 ĐẾN NAY

Trong năm 1967 phong trào bài ngoại vẫn còn kéo dài, ảnh hưởng lan rộng trong giới học sinh. Vấn đề trường ta trường tây cũng một thời gây xáo trộn trong giới học-sinh sinh viên. Đến năm 1968 với biến cố Mậu Thân, Việt-cộng tổng công kích tại thủ đô Saigon, tập thể sinh viên được đoàn ngũ hóa. Nam sinh viên học tập căn bản quân sự nữ sinh viên học tập cứu thương. Chánh quyền cho thành-lập sư đoàn sinh viên bảo vệ thủ đô, trang bị vũ khí nhẹ

Bộ Tư Lệnh sư đoàn được tổ chức theo hình thức tham mưu của một sư đoàn bộ binh. Nhiệm vụ của đại đơn vị sinh - viên này là chiếm đóng các cao ốc nằm dọc utyến phòng - thủ của bờ sông Saigon từ bến Bạch Đằng đến Chợ Lớn. Dù chỉ được huấn luyện có một tháng quân sự, sinh viên chưa có thể cầm súng tác chiến như một binh sĩ, song việcbiểu dương lực lượng của sư đoàn đã làm hăng say bầu nhiệt - huyết đang lên của tuổi trẻ rất nhiều. Nhưng dần dần tình hình an ninh đượccải thiện, các trương trung tiểu và đại học hoạt động trở lại. Các liên Đoàn sinh viên được lệnh trở về trường chuẩn bị tham gia chương trình huấn luyện quân sự xen kẻ văn hóa, một chương trình ngày càng tẻ - nhạt và đưa đến sự chống đối của sinh viên sau này.

Năm 1970 là năm tranh đấu sôi động của tập thể sinh viên học sinh với những mục tiêu tranh đấu mới và việc thành lập, sự đoàn kết các tổng hội sinh viên học-sinh trên toàn quốc cũng tiến một cách nhảy vọt. Khởi thủy sinh viên đòi hỏi phải thả ngay sinh viên Hùynh-Tấn Mẩm, quyền chủ tịch tổng hội sinh viên Saigon bị chánh-quyền bắt giữ và buộc tội là thành phần thân cộng sản trong thành đoàn của sinh viên học sinh giải phóng thủ-đô. Tuy chánh quyền có trưng những bằng cớ buộc tội, song sinh viên vẫn cgn cứ những điều khoản trong hiến pháp để phản đối việc bắt giữ, thẩm vấn và những tài liệu được xem là ngụy tạo. Hội động đại diện các phân khoa đại học Saigon đã quyết định thành lập ủy ban chống đàn áp sinh-viên học sinh. Tiếp theo đó những hình thức đấu tranhnhư treo biểu ngữ, bải khóa kéo dài một tuần lễ với ba mục-tiêu sau:

-Chánh quyền phải tôn trọng quyền nói và sinhhoạt

của sinh viên đại học: cấp trụ sở cho tổng hội sinh viên Saigon. Hợp thức hóa tổng hội sinh viên. Soạn thảo qui - chế tự trị đại học đúng theo nguyện vọng của sinh viên.

-Phục hồi ngay quyền lợi và danh dự cho cácsinh viên bị bắt giữ vô cớ và không đưa ra tòa.

-Xét xử nhanh chóng và công khai vụ sinh viên Huỳnh Tấn Mẩm và các sinh viên bị cơ quan tư pháp hiện-định giam giữ.

-Trong khi đó có lẻ chánh quyền nhìn tập thểsinh viên như là một thành phần gây loạn. Chẳng những không chú ý đến mà còn có hành động ngăn chận sinh hoạt của sinh viên thuộc phạm vi đại học: Phong tỏa những nơisinh viên tụ tập hội thảo. Vì vậy tập thể sinh viên bị ở vào thế dồn nén quá nhiều đả phảy khởi cuộc đấu tranh mạnh hơn. Phong trào đấu tranh ngày càng lan rộng đến CầnThơ Huế Dalat khi các dân biểu lên tiếng tố cáo và được các sinh viên học sinh bị giam cầm xác nhận là đả bị tra tấn dả man. Do đó khiến cuộc tranh đấu càng thêm nhiều ý - nghĩa. Trước tình trạng này , những lời tuyên bố củacấp lảnh đạo lại mâu thuẩn nhau. Kẻ thì cho cuộc tranh đấu có ý nghĩa kẻ thì nhất định bảo là không, chỉ có tính - cách phá hoại. Trong khi đó chánh quyền lại tạm thích mười sinh viên với tình trạng sức khoẻ suy yếu vì những vết thương do sự tra tấn còn in rỏ trên thân thể. Kếđến những biến động chánh trị khác đả mang cuộc tranh đấu hướng sang nẽo khác như việc phản đối hành động tàn sát Việt Kiều tại Kam-Ph-Chia và việc đòi hòa bình của sinh viên ở Đại học xá Minh Mạng. Sinh viên chiếm tòa đại sự Kam-Pu-Chia và bị cảnh sát bao vây ở đấy thêm vào đócác biến cố quan trọng như cuộc hành quân của Việt Nam Cộng Hòa qua Kam-Pu-Chia, thuế kiệm ước, thương phế binhkhiến

sinh viên càng làm mạnh và khai thác mọi góc cạnh để tấn công chánh quyền. Cuộc tranh đấu đại dảng, sôi nổi của sinh viên lúc đầu được nhiều giới ủng hộ nhưng tuyên cáo của hội bảo vệ nhân quyền và dân quyền thuộc liên đoàn quốc tế nhân quyền Nữu Ước, kêu gọi các hội trên thế giới tự do khuyến cáo chánh quyền Việt Nam về vụ sinh viên học sinh và thương phế binh; tuyên cáo của hội đồng tôn giáo các dân biểu, giáo sư trung đại học, khối phật giáo ấn-Quang, các nhật báo đều có tiếng nói đại ý không hài lòng về sự đối xử của chánh quyền đối với sinh viên học sinh. Sinh viên còn phát động những chiến dịch (hát cho đồng-bào tôi nghe, nói với đồng bào).

Kết quả mà phong trào sinh viên học sinh đem lại kể từ lúc phát động cho đến nay, ta thấy chánh quyền đã giải quyết một số vấn đề sau đây:

-Thả một số sinh viên (tạm thích sinh viên Huỳnh Tấn Mẩm)

-Hợp thức hóa tổng hội sinh viên

-Cấp trụ sở 207, Hồng Bàng cho sinh

Những mục tiêu của sinh viên chưa được giải quyết:

-Chưa thực thi phán quyết bải bỏ toà án quân sự mặt trận của Tối Cao Pháp Viện.

-Vẫn duy trì chương trình huấn luyện quân sự học đường.

-Vấn đề hòa bình ở Việt Nam

-Chính sách thuế khóa

-Vấn đề tự trị đại học

Sau khi sinh viên đã dùng gần hết những hình thức tranh đấu bạo động, ôn hòa... Sau khi chánh quyền cũng đã

giải quyết bằng mọi cách: đàn áp, xoa dịu, giải quyết nửa chừng... Cho đến nay cuộc tranh đấu đã lắng dịunhưng sự lắng dịu này chỉ có nghĩa là cả hai bên chính quyền lẫn sinh viên đều bị kẹt ở một con đường, chỉ chờ có cơ hội sẻ thóat ra để rồi có thể lại có tranh đấu, có bạo động hoặc cũng có thể khác đi.

Qua đoạn lược sử cuộc tranh đấu của sinh viên, ta nhận thấy có nhiều tiến bộ về chiến lược và chiến thuật trong hoạt động tranh đấu của sinh viên nhưng chung cuộc sinh viên vẫn còn vấp những khuyết điểm. Chính những khuyết điểm đó đả không thể giúp cho sinh viên có đượcmột vai trò hoạt động trường kỳ, hiệu quả trong lĩnh vực chánh trị. Sau đây, trong đoạn hai chúng ta sẻ bàn kỷ về những ưu khuyết điểm này.

———99———

ĐOẠN II Ưu khuyết điểm của sinh viên trong hoạt động chánh trị

Bàn về ưu và khuyết điểm của sinh viên tronghoạt động chánh trị là cốt chúng ta nêu những lý do khách quan tại sao có lúc sinh viên thành công, yếu tố nào giúp cho hoạt động của sinh viên được lên cao, tại sao có lúc bị thất bại. Chúng ta không bàn luận về giá trị hay quan - niệm về vấn đề sinh viên với hoạt động chánh trị, vấn đề này chúng ta sẽ đề cập đến ở chương thứ nhì.

A. ƯU ĐIỂM CỦA SINH VIÊN TRONG HOẠT ĐỘNG CHÁNH TRỊ

1. SINH VIÊN THƯỜNG NHỮNG CƠ HỘI CHÁNH TRỊ THUẬN LỢI

Thường thường không phải lúc nào cũng có một vấn đề khả dĩ từ đó sinh viên phát động nổi một cuộc đứng dậy. Nhưng khi đứn lên tranh đấu thì sinh viên thường có những cơ hội chánh trị tốt. Ta phải công nhận rằng thành phần sinh viên là thành phần gần dân chúng nhất so với các giới khác. Ta có thể nói là nguyện vọng của dân chúng có thể được tìm hiểu qua giới sinh viên, ngược lại sinh viên phản ảnh rất trung thực hoàn cảnh xã hội. Như ở Việt Nam hiện nay những cách biệt giữa những giai cấp xã hội, nạn tham nhũng bất công trong các cơ quan đã tạo nên một nhu cầu cách mạng xã hội mà bất cứ một sinh viên nào cũng muốn có cơ hội được bày tỏ. Trước những thất vọng về chánh trị, những lo lắng về luân lý, dân chúng dù muốn diễn tả cũng rất khó khăn. Chỉ có sinh viên, cảm thông nhanh chóng nguyện vọng đại chúng, cũng như sinh viên là thành phần có ý thức chánh trị cao và có khả năng bộ lộ được những

ưu tư, lo lắng hay uất ức, bực tức đó ra ngoài. Một khi sinh viên đã thay đa số dân chúng nói lên tiếng nói đầu tiên thì khối cần phải xáo động, tuyên truyền họ cũng được đa số cùng đứng lên và ủng hộ. Nhất là khi trường hợp quyền lợi của quốc gia dân tộc bị đe dọa, khối sinh viên khi đã nắm được lập trường dân tộc, khi đã có chính nghĩa họ sẽ tranh đấu hết hăng say không tiếc gì mạng sống và đó là những trường hợp đưa đến thành công. Cuộc tranh đấu chống chế độ độc tài Ngô Đình Diệm và âm mưu của tướng Nguyễn Khánh đã chứng tỏ rỏ rệt điều đó.

Đối với những quyền lợi thiết thực và chánh đáng của mình, sinh viên cũng rất quyết liệt và ít khi thất bại. Trong lịch sử tranh đấu của sinh viên, có một điểm chúng ta lấy làm ngạc nhiên là không bao giờ cả tập thể sinh viên hăng hái tranh đấu cho một cá nhân hay một phe phái nào hết. Nói như trên không có nghĩa sinh viên luôn luôn đi đúng đường, bắt đúng mạch quần chúng, nắm đúng cơ hội. cũng có khi vì say mê không khí đấu tranh, sinh viên có những quyết định nông nổi hoặc bị một lực lượng chánh trị nào dùng thủ đoạn đốc xúi, họ có thể đi quá đà hay sai lầm khiến đường hướng tranh đấu không hợp với khuynh hướng chung của đại đa số sinh viên hoặc của xã hội. Trong những trường hợp này khó mà họ có kết quả được, nếu có chăng cũng chỉ là gây một vài xáo trộn, phản đối làm chánh tình càng thêm rối rắm, tạo cơ hội cho các kẻ lợi dụng mà thôi.

2. <u>CÓ CAN ĐẢM VÀ VÔ VỊ LỢI</u>

Chúng ta biết rằng tình trạng sinh viên chỉ có tính cách tạm thời. Kể từ lúc bước chân vào đại học đến lúc rủ áo sinh viên, trong khoảng thời gian ngắn ngủi

không đầy mười năm ấy, tập thể sinh viên cho dù có hoạt động thế mấy cũng không ở mải để giữ lấy thành công của mình. Thế nên đa số sinh viên rất ít tham dự vào chánh-trị trừ phi có lý do chánh đáng. Sinh viên, có tâm hồn hướng thượng, đời sống trong sạch, tôn trọng những giá-trị đạo đức, cho nên rất được sự tín nhiệm của quầnchúng Không thể kể một vài phần tử lảnh tụ vì bị mua chuộc hay vì danh lợi, muốn tìm kiếm địa vị trong chánh quyền sau này. Vì sinh viên có những đặc tính phù hợp v ́i ý muốn quần chúng nên khi phong trào được sinh viên khơi mào là mọi người tin ngay vào tính cách chính đáng của phong trào đó. Một ưu điểm kế tiếp nữa là lòng can đãm, sự nhiệt thành của sinh viên học sinh. Thường họ là lớpthanh niên với mạch sống đang lên, tính khí còn phương cương, họ ít sợ bị áp lực. Nếu trường hợp ' chánh quyền không dùng võ lực, không dám dùng quân đội để đàn áp mà chỉ đối đầu với sinh viên trong khuôn khổ một cuộc đấu trí chúng ta sẻ thấy ngay hiệu lực của sự can đãm của sinh viên được phát huy. (Trường hợp lật đổ tướng NguyễnKhánh) Sự can đãm của sinh viên còn biểu lộ qua những thái độ sẳn sàng chấp nhận tù đày, đánh đập, đàn áp để đấu tranh và đạt đến mục tiêu. Sự cam đãm này một khi được khai thác đúng mức và tuyên truyền sâu rộng có thể khiến sinh viên không nghĩ đến cả mạng sống của mình và có thể dấy động được quần chúng mạnh mẻ. Nhiều khi sự can đãm đến độ liều lĩnh khiến người ta phải ngạc nhiên nhất là đối với các học sinh. Đó là vì dù sao các học sinh vẫn có đầu óc lảng mạng; muốn có sự thay đổi, cách mạng. Đây cũng là một hiện tượng phổ biến trong các giới trẻ ở khắp cácquốc gia chứ không riêng gì ở Việt Nam.

Sự hăng say, lòng can đãm của sinh viên quả thật

lớn nhưng không phải vô giới-hạn. Vì khi gặp sự đàn-áp quá mạnh bạo của chánh-quyền, sinh-viên bị cản-trở rất nhiều trong cuộc tranh đấu. Lúc đó cần phải có nhiều cuộc hy sinh "đổ máu" và kêu gọi sự tiếp tay của nhiều giới khác sinh viên mới có thể tri trì nổi với chính quyền. Như phong trào tháng 5 của Pháp đã nhờ rất nhiều vào giới công nhân mới có kết quả.

3. CÓ KHẢ NĂNG ĐOÀN KẾT.

So với bất cứ đoàn thể nào, sinh viên và tập thể có khả năng đoàn kết cao nhất. Họ dễ đoàn kết với nhau khi phải đứng trước một vấn đề chung, quyền lợi của quốc gia hay của tập thể sinh viên cũng vậy. Những sự tranh chấp của sinh viên không mấy quan trọng, không tàn bạo, xâu xé như ở những đoàn thể chính trị, tôn giáo hay những nghiệp đoàn. Đây chỉ là hậu quả tất nhiên của tính cách vô vị lợi của tập thể sinh viên Tinh thần và thiện chí của lớp người trẻ hiện nay, người ta chỉ còn mong ở sinh viên mà thôi. Tuy nhiên tinh thần đoàn kết ở đây, chúng ta chỉ nhìn một cách tương đối vì thật ra sự đoàn kết ấy còn đòi hỏi một số điều kiện chứ không phải bất cứ lúc nào, bất cứ vấn đề gì sinh viên cũng dễ dàng kết hợp nhau lại. Vì bản chất của sinh viên đa số là thích an phận, chăm chú vào việc học nhiều hơn, thế nên chỉ có những động lực có thể kết hợp họ thành một khối chặt chẽ là lòng yêu nước, tinh thần quốc gia chẳng hạn hoặc những vấn đề có liên quan mật thiết và hệ trọng đến chính quyền lợi chung của tập thể sinh viên mà thôi.

Những ưu điểm của sinh viên trong hoạt động chính trị mà chúng ta vừa đề cập trên cũng là những yếu tố căn bản giúp cho sinh viên thành công trong

những cuộc tranh đấu nhưng nó không thể giúp sinh viên giữ vững được một cách liên tục những hoạt động của mình cũng như chưa giúp cho sinh viên có được một tổ - chức thống nhất, dựa trên ý thức hệ quốc gia vững chắc vì cạnh các ưu điểm này sinh viên còn có một số nhược- điểm không kém quan trọng trong sinh hoạt chánh trị.

B. NHỮNG NHƯỢC ĐIỂM CỦA SINH VIÊN TRONG HOẠT ĐỘNG CHÁNH TRỊ

1. KHÔNG CÓ SỰ HOẠT ĐỘNG LIÊN TỤC

So sánh hoạt động chánh trị của sinh viên với sinh hoạt chánh trị của các lực lượng đảng phái chúng ta sẽ thấy ngay nhược điểm này. Trong khi các chánh đảng có hẳn một đường lối đấu tranh dài hạn, một ý thức hệ làm nền tảng cho tổ chức và luôn luôn theo sát thời cơ chánh trị. Bất cứ một hoạt động, một biến cố chánh trị nào họ cũng lưu ý tới chẳng hạn như dù biết đưa người này ra tranh cử họ không hi vọng đắc cử nhưng họ vẫn đưa ra để lấy thành tích hoạt động. Mục tiêu tối hậu và trong trường kỳ của đảng phải là đi đến việc nắm chánh quyền. Còn tập thể sinh viên thì khác hẳn, những cơ hội để họ đi vào chánh trị, hoạt động như là một sứ mạng nhất thời. Chỉ khi nào có một vấn đề được xã hội đặt ra và nhất là các vấn đề chạm đến tự ái dân tộc, quyền lợi quốc gia thì sinh viên mới đứng ra nhận lãnh sứ mạng tiên phuông trong giai đoạn ấy mà thôi. Thế nên giữa sinh viên và chánh giới đặc biệt là với nhà cầm quyền, không có một tương quan đúng vị thế. Cũng vì vậy mà dường như sinh- viên có thái độ chưa thỏa mản đối với bất cứ chánh phủ nào. Ở Việt Nam từ năm 1903 các chính giới đã được sinh viên tiên phuông và góp phần đấu tranh chánh trị nhưng

vì tính chất thiếu liên tục mà vai trò chánh trị của sinh viên lu mờ và không được chấp nhận trong cộng đồng quốc gia. Sinh viên đả tham gia đấu tranh với các giới khác, làm sáng tỏ chính nghĩa; nhưng cứ mỗi lần tranh đấu xong, bộ phận lảnh mới lên cầm quyền, mặc dù đa số sinh viên muốn an phận, không thích chánh trị nhưng ít ra họ cũng muốn có một sự thỏa mản chánh trị. Bao lần sinh viên đứng dậy chống chế độ họ Ngô, chống chánh-quyền Nguyễn Khánh, tham gia vụ phật giáo nhưng bấy nhiêu lần sinh viên bị đẩy về chổ đứng củ và dể bị người ta quên đi hay không muốn chấp nhận và không cho sinh-viên tiếp tục tham dự vào việc nước. Vậy sự thiếu cố-gắng hoạt động liên tục nói trên một phần do sinh viên thiếu đường lối tổ chức , một phần lớn do những cấp lảnh đạo quốc gia cố tình không muốn cho sinh hoạt chánh trị của sinh viên có cơ bành trướng.

2. <u>THIẾU Ý CHÍ CƯƠNG QUYẾT HOẠT ĐỘNG CHÁNH TRỊ</u>

Thường hoạt động chánh trị của sinh viên dohoàn cảnh thời cuộc chín mùi đưa đến. Lúc đó sinh viên không cần phải tổ chức tỉ mỉ, chu đáo mà chỉ cần sự đoàn kết can đảm đứng lên. Thế nên sinh viên không có khả năng tự tạo ra được vấn đề để tranh đấu hữu hiệu vì muốn được như vậy sinh viên phải cần nhiều thời gian,nhiều nhẫn nại cương quyết cũng như nhiều công phu tổ chức, điều hành tập thể. Trong khi đó tình trạng sinh viên chỉ tạmthời. Sinh viên còn phải ra đời lo sinh kế, họ chỉ hoạt động chánh trị khi còn mang lớp áo sinh viên. Hơn nữa tâm lý tuổi trẻ bao phát bạo tàn, chóng hăng say nhưng cũng mau chán nản, vui 1 àm, buồn hay gặp trở ngại thì bỏ. Vì vậy ta có thể bảo sinh viên chưa có động lực tâm lý đủ cương

quyết. Vả lại như đã nói trên một phần lớn sinh viên không ưa chánh trị, không riêng gì ở Việt Nam mà tại các quốc gia như Mỹ, Pháp, Đại Hàn Miến Điện... cũng thế. Họ vừa ghê tởm chánh trị vì coi chánh trị làaxôi thịt, là tranh danh đoạt lợi tàn nhẫn, vừa sợ chánh-trị vì dễ mang họa vào mình, có hại cho tương lai. Hơn nữa họ còn phải lo học hành, vấn đề chánh yếu của sinh viên. Chẳng hạn trong cuộc cách mạng 1960 tại Đại Hàn thành phần sinh viên tham dự là những sinh viên trẻ, thuần túy sinh viên còn những người đứng tuổi, có gia-đình không tham dự gì cả. Tại Miến Điện, hai chục phần trăm không gia nhập tổ chức sinh viên nào, bốn mươi phần trăm gia nhập các tổ chức có tính cách địa phương tôn giáo hay xã hội. Còn việc theo đuổi sự nghiệp chánh trị hay gia nhập chính đảng chỉ có một số ít tha thiết đến (hai mươi lăm phần trăm). Sinh viên Việt Nam cũng thế phần nhiều lảnh đạm với chánh trị nhưng trong các lảnh vực chuyên môn, xã hội hay văn hóa sinh viên rất thích. Họ dể ngồi lại với nhau, tụ họp nhau qua mộthiệp hội xã hội, thể thao, văn nghệ. Ở Đại Hàn, dư luậnkhông do những lảnh tụ chính trị sinh viên tạo ra mà do "Nhóm" có sinh viên học giỏi nhất lập ra. Ở quốc gia này, địa vị trong tổ chức chánh trị thường làm người ta nghi ngờ và không hẳn người có địa vị sẽ có ảnh hưởng lớn vậy chúng ta thấy ngay trong thành phần nhỏ sinh viên hoạt động chánh trị cũng có nhược điểm là thiếu điều kiện cố gắng liên tục. Đây cũng là một khuyết điểm trầm trọngmà tập thể sinh viên phải cần nhiều thời giạn nghiên cứu để bổ khuyết nếu thực sự sinh viên muốn chánh thức được chấp nhận dấn thân vào sinh hoạt chánh trị.

3. SINH VIÊN KHÔNG CÓ LỰC LƯỢNG MẠNH

Như đã trình bày trên, sinh viên không có một tổ chức qui mô trong lảnh vực sinh hoạt chánh trị. Sinh viên chỉ đứng lên trong một hoàn cảnh, tình thế chín mùi để đóng vai một chất xúc tác còn việc hoàn thành công trình cách mạng phải nhờ đến các lực lượng mạnh khác như quân đội. Do đó, sinh viênthiếu hẳn về phương diện tổ chức và điều kiện để một lực lượng mạnh làphải có tổ chức chặc chẻ, có hệ thống và một phương tiện dồi dào về tài chánh, vật chất.

a/ Trước tiên chúng ta thấy tình trạng phân hóa trong hàng ngủ sinh viên thường có ở các quốc gia đang mở mang hay đang lâm vào hoàn cảnh chiến tranh, kinh tế khó khăn Sinh viên ở các quốc gia Á Phi thường lâm vào tình trạng phân tán nhỏ từng nhóm, chứ không có một lực lượng tương đối hợp thành một phái như phải Bảo Thủ, Tân Tả ... ở Mỹ Với dân số k oảng từ năm đến mười người, họ có một đàn anh, rồi cạnh tranh quyền lực và ghen ghét với lảnh tụ các nhóm khác. Lại nữa chính thực cảnh xã hội cũng còn nhiều phân chia, ly tán nên họ không có được một tổchức lớn. Nếu có chăng nữa thì không thể gọi là tổchức màphải gọi là liên minh mới đúng. Như chúng ta đã xét trường hợp ở Hoa Kỳ, tuy rằng tổ chức của sinh viên tương đối có hệ thống nhưng khi có sự liên minh là có mầm mống phân hóa sau này. Hơn nữa mặc cảm bị đè nén của những nhóm trong liên minh không được yểm trợ, chỉ huy càng dễ khiến liên minh tan rả. Chính vì thế những tổ chức sinh viên không bao giờ đủ mạnh để tạo ảnh hưởng chánh trị quan trọng trong sinh hoạt thường nhật Chính trong các cuộc bầu cử

ban chấp hành tổng hội sinh viên Saigon người ta cũng đã thất tình trạng dành quyền chỉ huy, phân chia các chức vụ trong tổ chức phản ảnh tính cách bè phái, phe nhóm rất rõ Anh Tổng Thơ Ký phải tính toán thăm dò tham khảo như là một cuộc phân các ghế bộ trưởng trong một nội các mà rốt cuộc vẫn chưa có sự thỏa mản đoàn kết được như ý muốn của kẻ lảnh đạo.

Một điều tệ hại trầm trọng đối với hiện tìnhsinh viên trong các nước chậm tiến là sự hủ hóa của các lảnh tụ sinh viên. Hiện tượng này xuất hiện qua các hành vi trục lợi của các sinh viên lảnh tụ, khi đã tranh được chức rồi. Họ ăn xén tiền của quỷ, giao kết liên lạc với gian thương hay ăn tiền của các chánh trị gia để vậnđộng dùm đinh viên ủng hộ trong các cuộc tranh cử. Lảnh tụ sinh viên củng có thể lợi dụng chổ đứng của mình gây uy tín hay tìm cách tiến thân. Sự lo lắng cho tương lai cá nhân mình cũng như tệ đoan tham nhũng đã khiến đa số sinh viên thờ ơ nếu không nói là bất tín nhiệm ở vị lảnh tụ. Cũng có những sinh viên lúc đầu ra tranh cử, có những ý định hăng hái hoạt động, cải tổ hàng ngủ sinh viên nhưng dần dần theo thời gian củng không khỏi bị lôi kéo vào con đường hủ hóa nói trên. Có lẻ đây là vì ảnh hưởng hoàn cảnh một xả hội còn loạn lạc, chánh trị kinh tế còn bấp bênh bất ổn. Những tin đồn về các lảnh tụ sinh viên Saigon như đi xe hơi (áp phe) làm việc cho tôn giáo này, tôn giáo nọ tìm cách làm ban đại diện để quay cua kiếm tiền. Tuy đó là những tin đồn hoặc vì tranh chấp họ hạ thủ nhau nhưng chắc củng phản ảnh một phần nào sự hủ hóa không thể tránh được trong một xã hội đang mở mang. Và sự kiện này gieo vàolòng đa số mối nghi ngờ, khi số đông sinh viên đã nghi ngờ lảnh

tự của mình thì cho dù sự thật lãnh tụ sinh viên có trục lợi hay không, nhiều hay ít đi nữa các sinh viên sẽ rút về cái vỏ của mình vì sợ bị lợi dụng. Do đó không thểnào có được một lực lượng mạnh cả.

b/ Ngoài ra lực lượng sinh viên sở dĩ không thể phát huy được vì họ không có đủ phương tiện về vật chất hay tài chánh. Một tập thể muốn có sức mạnh phải có tính cách độc lập và tự trị nghĩa là không có ai có thể xen vào phá thủng nó để mưu lợi cá nhân mà muốn tự trị thì phải tự tục trược đã. Trong khi tổ chức sinh viên không có lấy một cơ sở hoạt động tự lập (phải xin chánh quyền cấp trụ sở). Sinh viên cũng không có một cơ sở tài chánh, thông tin, báo chí. Đó là tất cả những khiếm khuyết, những yếu tố còn thiếu sót để tạo nên một tổ chức hoàn bị có thể hoạt động thường xuyên. Phong trào hoạt động của sinh-viên ở Miến Điện đã lụn bại dần từ 1958 vì không có tiền để hoạt động. Chánh phủ Ne Win đã ra lệnh không cho đại học thu tiền ghi danh của các sinh viên ở mỗi hội đoàn rồi phát cho tổng hội hoạt động. Về phương diện thông tin báo chí cũng rất cần thiết nhưng sinh viên, nhất là trong tình trạng các quốc gia đang có chiến tranh như Việt Nam hiện nay thì không thể nào đòi đào về phương tiện được. Thêm nữa sinh viên không có khí giới để biểu dương lực lượng một khi bị chánh quyền dùng võ lực để cấm đoán và sinh viên sẽ không thể hoạt động được. Tóm lại chúng ta không phiếm định rằng sức mạnh của một tập thể căn cứ vào sự đông đảo ồ ạt của tập thể đó. Tập thể muốn đủ mạnh cần phải hoàn bị về phương diện tổ chức và phải có một kỷ - cương. Một tổ chức thiếu những yếu tố căn bản trên sẽtrở thành ô hợp, phức tạp. Những người ngoài có thể len vào

phá hoại và lợi dụng mặc dù sinh viên có sáng suốt nhận rỏ trường hợp đó nhưng họ không thể tránh được.

Hoạt động chánh trị của sinh viên không liêntục, thiếu động lực tâm lý giúp họ cương quyết, thiếu những ưu điểm của một tập thể mạnh nên cho đến nay sinh viên vẫn chỉ giữ được vai trò tiên phong để phát động hoặc khơi mào cho một phong trào nào đó mà không thể nào sinh viên hoàn tất cuộc đấu tranh một cách tự lực từ khởi thủy đến chung cuộc.

Qua phần bày một số ưu khuyết điểm của sinh viên trong hoạt động chánh trị nói trên, chúng ta thấy hiện nay, sinh hoạt chánh trị của sinh viên tại nước nhà vẫn chưa khắc phục được những khuyết điểm cố hữu ấy và có người còn cho rằng hoạt động của sinh viên Việt Nam đang hồi thóai trào. Nhận xét này không có gì sai nhưng thực ra trong hoàn cảnh một quốc gia còn đầu đầy những trở ngại cho việc phát triển vớinhững khó khăn của đời sống cá nhân làm sao sinh viên có cơ hội tạo lập được tổ chức hoàn mỹ. Vả lại ngay vấn đề đầu tiên căn bản và then chốt là sinh viên có quyền hoạt động chánh trị hay không cũng chưa được xác định dứt khoát. Chánh quyền dường như có khuynh hướng không chấp nhận nhưng cũng có một số nhân-vật lảnh đạo nghĩ trái lại. Đây cũng là vấn đề quan trọng mà chúng ta sẽ khảo sát ở chương thứ hai của tập luận văn này.

Chương thứ hai

Đặt lại vấn đề sinh viên hoạt động chính trị

Trong những lúc gần đây, các cuộc tranh đấu của sinh viên được coi như là một cơn bệnh kinh niên, có lúc sôi bỏng, có lúc trầm lặng. Để chữa, chánh quyền dường n như chỉ có phương thuốc duy nhất dùng võ lực để giải tán hay đôi khi cũng có một vài giải quyết để thỏa mản sinh viên. Về phía sinh viên hầu như không bao giờ được thỏa mản. Những câu hỏicủa sinh viên đặt cho chính quyềnngày càng khó khăn hơn. Thế nên trong chương hai này chúng ta thử nhìn vấn đề một cách trọn vẹn, đặt lại vấn đề trong một vị trí thuận lợi hợp với hoàn cảnh của một quốc gia đang phải một mặt chống lại sự xâm lăng của địch, một mặt phải phát triển để theo kịp trào lưu tiến hóa của các nước trên thế giới.

Trước hết trong đoạn một chúng ta sẻ xét ở trong hoàn cảnh xã hội hiện tại, chánh quyền đã gặp nhiều khó khăn nhưng riêng đối với vấn đề sinh viên, chánh quyền gặp khó khăn như thế nào và đả giải quyết ra sao? sau đó chúng ta thử đi tìm một đường hướng khả dỉ giải quyết vấn đề một cách hiệu quả hơn.

ĐOẠN I Chánh quyền và phong trào tranh đấu của sinh viên hiện nay

A. THỰC TRẠNG XÃ HỘI HIỆN TẠI

Trước tiên chúng ta phải công nhận rằng hoàn cảnh xã hội hiện nay ở trong một tình trạng hết sức khó khăn. Về phương diện quân sự, mặc dù không còn những trận đánh đẫm máu, thiệt hại nặng nề nhưng Việt Nam Cộng Hòa vẫn phải duy trì một quân số, phải giữ một cường độ quân sự cao để có thể đối phó với một cuộc phản công trên chiến địa cũng như để yểm trợ cho chương trình phát triển hạ tầng cơ sở nông thôn. Lý do chắc chắn nhất là cuộc chiến tranh này vẫn còn. Trên bình diện chánh trị thì đã đến lúc chính trị ết định vận mạng của quốc gia. Trong khi sinh hoạt chính trị tại miền Nam còn quá ô hợp. Quốc gia đang bị kẹt giữa những thế lực quốc tế. Chính quyền chưa kết hợp được sự thống nhất, đoàn kết các lực lượng chánh trị, chính đảng. Trong khi sinh hoạt chính đảng đáng lý ra phải đóng vai trò then chốt cho bộ máy quốc gia, là động cơ thúc đẩy lòng yêu nước, là trung tâm giáo dục ý thức chánh trị của quần chúng thì nó lại ở trên đà suy sụp, xuống dốc khiến nhiều người không những chán nản thất vọng mà còn e ngại lo lắng. Thêm vào đó tình trạng kinh tế không mấy khả quan đã áp lực trên đời sống dân chúng vốn đã nặng càng nặng hơn. Vật giá tăng vọt. Tình hình tài chánh lâm nguy đến mức chánh phủ buộc lòngphải đưa ra những biện pháp kinh tế và tài chánh có phần thất nhân tâm để cứu vãn tạm thời một tình cảnh khó khăn. Đời sống xã hội đầy đầy xáo trộn, biến chuyển vì là hậu quả tất nhiên của tình trạng nói trên. Những yêu sách của các

Nhóm, các đoàn thể ngày một nhiều và thiết bách như đòi giảm thuế, hạ giá sinh hoạt, tự do nghiệp đoàn, sinh viên đòi tự trị đại học, vản hồi hòa bình... cho đến cả lảnh vực giáo dục vốn bình lặng mà nay cũng sôi động với những cuộc phản đối lề lối chính sách của bộ, vấn đề học phí, uy tín giáo chức v.v... Trước tình thế như vậy, bất cứ chánh quyềnnào cũng không tránh khỏi những thiếu sót, sai lầm và từ đó là những chống đối. Tuy nhiên không phải vì thế mà chánh quyền có thể lờ đi hay kiếm cách tránh né, không giải quyết một số vấn đề chẳng hạn như việc tranh đấu của sinh viên. Hơn nữa càng ngày vấn đề này càng lớn cho đến lúc nào đó nó có thể lên tới cực điểm, cộng với nhữngyếu tố khác sẻ đưa đến một cuộc cách mạng như trường hợp cuộc cách mạng ngày 01-11-1863.

Ở đây chúng ta sẽ cố nhìn vấn đề sinh viên hoạt động chánh trị một cách toàn diện và thử tìm một giải pháp thích nghi khả dỉ giảm bớtmột phần gánh nặng đang đè trên vainhững người có trách nhiệm đối với phần còn lại của quốc gia Việt Nam này.

B. KHÓ KHĂN CỦA CHÁNH QUYỀN TRƯỚC VẤN ĐỀ SINH VIÊN

1. CÁC KHÓ KHAN

Kể từ sau cuộc cách mạng tháng 11-1963, chính tình miền nam lâm vào tình trạng vô cùng hỗn độn. Người ta đả nói nhiều đến sự khủng hoảng lảnh đạo. Cho tới nay, chưa có một chánh phủ nào, một nhà lảnh đạo nào khả dỉ có thể tạo niềm tin cho dân chúng nhất là giới sinh viên. Mặc dù chánh phủ hiện hữu được xây dựng trên nền tảng dân chủ có hiến pháp làm căn bản nhưng vẫn chỉ được sinh viênchấp nhận một cách miễn cưỡng. Điều này dể hiểu vì từ năm 1963

những lá bài chánh trị bị lật tẩy, những thủ đoạnchánh trị xôi thịt của các chính khách đón gió trở cờ làmcho sinh viên không còn tin tưởng nơi các bậc đi trước của họ nữa. Cũng chính vì thế họ muốn tự đứng lên dấn thân vào con đường chính trị trong tư thế đối lập với bấtcứ chánh phủ nào. Đây là cái bất lợi thứ nhất cho chánh quyền. Trong khi đó chánh quyền vì cần bảo vệ an ninh trật tự công cộng, cần nêu cao uy quyền quốc gia nên không thể làm ngơ cho sinh viên tổ chức những cuộc hội thảo, biểu tình công khai chống lại chánh quyền được. Vả lại, dĩ nhiên trong hàng ngũ sinh viên không sao tránh được sự xâm nhập của đối phương. Bởi thế, chánh quyền đã dùng đến lực lượng cảnh sát với những phương tiện và dụng cụ để giải tán những cuộc biểu tình, hội thảo của sinh viên. Cảm thấy bị đàn áp, sinh viên càng phản ứng mạnh. Thêm nữa, chính quyền tuy có để ý đến những đòi hỏi của sinh viên nhưng sự giải quyết không được thỏa đáng và vụng về, chậm chạp. Những vấp vápsai lầm này của chánh quyền là cơ hội tốt cho đối phương, những phần tử đối nghịch triệt để khai thác, tạo thêm nhiều cách biệt, ác cảm giữa chính quyền và sinh viên. Có sự giải quyết như thế chánh quyền coi là mình đã tỏ thiện chí tối đa rồi. Nhưng sinh viên vẫn chưa hài lòng và bất chấp lời cảnh cáo của chánh phủ là sẽ không để thiện chí hòa giải bị lợi dụng, sẽ có những biện pháp cương quyết để đối phó, sinh viên cứ tiếp tục tranh đấu với những mục tiêu mở rộng như chống thuế khóa, chống việc huấn luyện quân sự học đường, không đi quân trường, đòi chánh phủ phải tái lập hòa bình. Ở đây chúng ta chưa xét đến tính cách hợp lý hay không hoặc hợp đến độ nào của các mục tiêu mà ta chỉ chú ý đến biện pháp giảiquyết

của chánh phủ như thế nào mà kết quả cứ hầu như tương tự là sinh viên vẫn duy trì mục tiêu tranh đấu cũ cạnh những mục tiêu mới do thời cuộc tạo ra. Chúng ta có thể lấy trường hợp chánh phủ giải quyết "vấn đề huấn luyện quân sự học đường" một vấn đề hoàn toàn có liên hệ đến quyền lợi riêng của tập thể sinh viên, không ảnh hưởng gì mấy đến quyền lợi quốc gia dân tộc. Từ đó chúng ta sẽ rút ra kinh nghiệm và suy ra đường hướng giải quyết vấn đề sinh viên hiện nay.

2. TRƯỜNG HỢP SINH VIÊN TRANH ĐẤU CHỐNG CHƯƠNG CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN QUÂN S.Ư HỌC ĐƯỜNG

a/ Diễn tiến: cuộc tranh đấu của sinh viên chống đối chương trình huấn luyện quân sự học đường xảy ra trong hai thời kỳ: một từ tháng 3-1969 và tiếp nối trong thời gian gần đây (1970-1971). Trong giai đoạn đầu, được bắt đầu từ những buổi hội thảo tổ chức liên tục ở các phân-khoa này đến các phân khoa khác tại Saigon, kêu gọi sự tiếp tay của các sinh viên của các viện đại học Cần Thơ, Huế, Đalat. Có những cuộc họp báo kêu gọi sự ủng hộ của báo giới. Sinh viên cố tạo ra một tính cách chính nghĩa cho phong trào tranh đấu bằng một số yêu sách như sau:

-Phải có một qui chế hợp lý cho việc HLQSHĐ

-Không đi thụ huấn tại các trung tâm Lam Sơn, Vạn Kiếp, chỉ đi thụ huấn tại Trung Tâm Huấn Luyện Quang Trung, để bảo đảm an ninh cho sinh viên.

-Dời ngày đi thụ huấn tại quân trường sau kỳ thi văn hóa khoá hai.

Khách quan ghi nhận thì khởi đầu cuộc tranh đấu, sinh viên chỉ nhằm muốn thoát khỏi ghép mình vào kỷ luật quân đội, vì từ môi trường tự do của đại học sinh viên

phải chịu những hi sinh gian khổ mà không có ích lợi thiết thực gì trong tương lai. Sau đó cuộc tranh đấu khởi mạnh và có tính cách quyết liệt trong năm 1970: sinh viên đòi hủy bỏ chương trình HLQSHĐ, sinh viên đốt phá các hồ sơ và trụ sở các phòng đặc trách cạnh các viện đại học và xách động không đi thụ huấn một tháng hè ở quân trường. Để trình bày được trước dư luận quần chúng tính cách hợp lý của cuộc tranh đấu này, sinh viên đả đặt lại khía cạnh pháp lý của vấn đề thiết lập chương trình huấn luyện quân sự học đường của chánh quyền và cho là vi hiến, xâm phạm tự trị đại học mà hiến pháp năm 1967 đả qui định.

b/ Giải quyết của chánh quyền: Năm 1969 chánh quyền đả tìm một giải pháp tạm thời thỏa mãn phần nào những đòi hỏi của sinh viên bằng cách: soạn thảo qui chế cho chương trình (nhưng đến nay vẫn chưa phổ biến). Bộ Giáo Dục và Thanh Niên đả triệu tập một buổi họp gồm các vị khoa-trưởng, giám đốc các trường cao đẳng chuyên nghiệp, đại diện Bộ Quốc Phòng và đại diện sinh viên để thảo luận và đi đến quyết định chung: "Sinh viên phải nhập quân trường sau kỳ thi văn hóa khoá một, khi trở về sẻ có từ một đến hai tháng để chuẩn bị kỳ thi khóa hai" tiếp theo đó Bộ Giáo Dục đả phổ biến thông cáo ngày 16-7-1969 của Liên Bộ Quốc Phòng và Giáo Dục Thanh Niên yêu cầu sinh viên thi hành nghiêm chỉnh trình thụ huấn quân sự. Đa số sinh viên thuộc các Viện đại học đả tỏ thiện chí và tinh thần kỷ luật đi thụ huấn tại các trung tâm huấn luyện liên hệ.

Đối với cuộc tranh đấu trong mấy thúc gần đây, chánh quyền đả im lặng trong một thời gian, và chỉ giải-

quyết một cách lừng lờ và thụ động. Nhân các vụ chống đối đốt phá trụ sở, hồ sơ huấn luyện quân sự học đường, chính quyền cho phổ biến thông cáo ngày 20-7-1970, gởi thông tư đến các đại học yêu cầu các vị khoa trưởng giải thích cho toàn thể sinh viên rỏ mục đích việc huấn luyện quân sự học đường để họ thi hành nghiêm chỉnh. Kết quả, đa số sinh viên vẫn không đi thụ huấn đông đủ như kỳ hè năm trước và cuộc tranh đấu vẫn tiếp tục. Đến ngày 03-01-1971 khoản tám trăm sinh viên luật lên đường đi thụ huấn. Và trong niên khóa này không biết vì sao việc huấn luyện quân sự xen vào chương trình văn hóa bổng dưng không còn thực hiện.

c/ <u>Nhận xét</u>: Việc chống đối ~~T~~HLQSHĐ của sinh viên được ghép vào một trong những mục tiêu tranh đấu của sinh viên mà thôi. Chúng ta không khỏi thắc mắc khi nhớ lại rằng buổi đầu, sau biến cố Mậu Thân tổ chức quân sự cho sinh viên chưa được nghiên cứu kỹ, phương tiện yếu kém, cán bộ chỉ huy và huấn luyện chưa đầy đủ thế mà hàng ngủ sư đoàn sinh viên được kết hợp chặc chẻ, khí thế đương cao. Nhưng đến khi chánh phủ tổ chức lại một cách có hệ thống, có nhiều phương tiện vật chất và nhân sự thì chương trình bị chống đối. Vã lại, mới những yêu sách lúc ban đầu của sinh viên về HLQSHĐ, chánh phủ cũng đả tỏ thiện chí giải quyết nhưng sinh viên về sau lại quyết liệt hơn: đòi hủy bỏ chương trình. Điều này chứng tỏ chánh phủ đả thất bại trong việc dàn xếp và sinh viên đả mang nặng trong lòng sự phản kháng chánh quyền rất mạnh. Chánh phủ chỉ chú ý đến bề mặt của vấn đề mà không đi vào chiều sâu đả vậy sự giải quyết bề mặt cũng vấp phải những lúng túng. Việc thay đổi liên tiếp các cơ cấu tổ chức chương trình huấn

luyện quân sự học đường đã tỏ rằng chánh quyền chưa có một quan niệm vững chắc về việc thiết lập chương trình cũng như chưa nghiên cứu cặn kẻ kế hoạch thực hiện. Mặc dù theo quan niệm của chánh quyền có tầm quan trọng đặc biệt, thực hiện song song với quốc sách nhân dân tự vệ, nhưng việc giao trách nhiệm thực hiện chương trình cho một ủy ban đặc trách rồi lại chuyển cho một nha thuộc Tổng Nha, sau đó giao cho một nha thuộc Bộ và cuối cùng lại ủy thác cho Bộ Quốc Phòng; Tất cả những thay đổi này trong một thời gian ngắn đã ảnh hưởng rất nhiều trong việc thiết định một chương trình hữu ích lâu dài cho quốc gia. Càng ngày việc huấn luyện quân sự càng rời rạc không hào hứng khác với không khí sôi động của thời kỳ sau biến cố Mậu Thân. Đúng lý ra, chính quyền cần - qua mục tiêu tranh đấu HLQSHĐ này - nhìn vấn đề một cách toàn diện, đi sâu vào chủ yếu của phong trào, để biết rằng sinh viên thật ra không phải tranh đấu cho những mục tiêu hạn hẹp như vậy cũng như sinh viên cũng thừa biết rằng không thể nào tranh đấu đòi chánh phủ phải thỏa mản yêu sách "hòa bình tức khắc" được. Thế mà sinh viên vẫn đòi, vẫn tranh đấu. Vì vậy ta có thể nghĩ rằng bài toán sinh viên cần được giải một cách khác và đáp số của bài toán là một đáp số có liên quan nhiều đến vấn đề hoạt động chính trị của sinh viên.

ĐOẠN II Một chiều hướng giải quyết vấn đề sinh viên hiện nay

Tương quan giữa chánh quyền và sinh viên có một cái gì ngỡ vực và phản nàn trong truyền thống. Sinh viên luôn luôn tỏ thái độ mong muốn được thoát ra khỏi ảnh - hưởng của chánh quyền bằng những cuộc tranh đấu. Chánh quyền thì không muốn sinh viên gây những hành vi xáo trộn bất lợi cho chánh quyền. Đã từ lâu ta thấy vấn đề được đặt ra nhưng cũng từ lâu vấn đề chưa được giải quyết. Để tìm một đường lối giải quyết dứt khoát: tạo một tương quan bình thường giữa chánh quyền và sinh viên cũng như để sinh hoạt chánh trị của quốc gia được điều hòa, trước hết chúng ta xác nhận lại vấn đề có tính cách nguyên tắc là có nên cho sinh viên hoạt động chánh trị không ? sau đó, chúng ta sẽ thử bàn đến những biện pháp dựa theo nguyên tắc này để tìm một đáp số thỏa đáng.

A. **VẤN ĐỀ NGUYÊN TẮC** Sinh viên có quyền hoạt động chánh trị không?

I. Quan niệm sinh viên không được hoạt động chánh trị

Tại sao chánh quyền phong tỏa đàn áp mỗi khi sinh viên tổ chức hội thảo, lập hội ? tại sao chánhquyền để đến nỗi sinh viên phải tranh đấu bằng những bạo động rồi mới chấp nhận một vài yêu sách rất hợp pháp của sinh viên rồi coi đó như một ân huệ ban cho họ. Ví dụ như " Hợp thức hoa " tổng hội sinh viên. Trong khi sựthật sinh viên nổi lên đòi hỏi công lý chứ không phải để xin ân huệ . Vì hiến pháp có ghi rằng công dân được quyền tự do

hội họp, lập hội, sinh hoạt ... Làm như trên dĩ nhiên chánh quyền có ý cho rằng sinh viên không nên hoạt động chánh trị. Hỗ trợ cho quan niệm này những lý do sau đây được nêu ra:

1. SINH VIÊN CHƯA ĐỦ KHẢ NĂNG LÀM CHÁNH TRỊ

Quan niệm này cho rằng trong lãnh vực chánhtrị đòi hỏinhiều khả năng và kinh nghiệm. Con đường chánh trị nhiều cam go, gai góc. Mục tiêu tối hậu của chánh-trị là nắm quyền để điều hòa những quyền lợi trong tập thể xã hội. Trong khi đó sinh viên với mớ tuổi còn quá ít, kinh nghiệm không là baolàm sao đạt được mục tiêu trên. Hơn nữa, tập thể sinh viên không thể là một tập thể chánh trị, nó khác các đảng phái, những đoàn thể áp lực. Có thể cá nhân sinh viên hoạt động chánh trị nhưng không thể đem cả tập thể sinh viên vào sinh hoạt chánh-trị được. Nói đến chánh trị là nói đến những tranh chấp khốc liệt, những mưu mô, đòn phép. Sinh viên làm sao có thể vừa học hành, vừa dấn thân vào lãnh vực khó khănnày. Sinh viên nếu mải lo hoạt động chánh trị sẽ thất bại cả hai: học vấn lẫn chánh trị.

2. SINH VIÊN HOẠT ĐỘNG CHÁNH TRỊ ĐỂ TẠO NÊN MÔI TRƯỜNG THÍCH HỢP CHO NHỮNG KẺ HOẠT ĐẦU CHÁNH TRỊ

Thường thường đằng sau những cuộc tranh đấu của sinh viên, có một phong trào "phi sinh viên" cố tìnhdùng mọi cách kể cả bạo lực để tạo cho được một biến cố chánh trị có tầm quan trọng đối với quốc gia và có khuynh hướng càng dồn ép chánh phủ càng nhiều càng hay cốt để tạo môi trường tranh đấu mới lồng vào đó những hình thức tranhđấu khác. Với những mánh lới già dặn, thủ đoạn cao thâm, chắc

chắn họ sẽ khai thác được những lỗi lầm của chính phủ trong khi đối phó với sinh-viên. Cuộc tranh đấu càng kéo dài, họ càng dễ hoạt-động. Rốt lại không những phong-trào sinh-viên bị phá hại mà đời sống chính-trị của quốc gia bị xáo trộn trầm-trọng, đưa đến những bất-ổn xã-hội, đời sống dân chúng cũng vì thế bị nhiều phiền lụy. Đó chỉ là một cuộc tranh đấu của sinh viên mà tự khởi thủy có tính cách ôn hòa, chống chánh phủ với những mục tiêu rõ rệt, chẳng hạn như đòi chánh phủ thỏa mản một số yêusách có liên hệ đến đời sống sinh viên; Thế mà còn để bị lợi-dụng thì khi cho sinh viên có môi trường hoạt động chánh trị thường xuyên, chánh phủ sẽ gặp những trở ngại không kém nguy hiểm cho việc điều hành guồng máy quốc gia. Cho nền lập trường của quan niệm không để sinh viên hoạt động chánh trị là cốt tránh những bất lợi nói trên.

3. <u>PHẢI TÔN TRỌNG TÍNH CHẤT THUẦN TÚY CỦA ĐẠI HỌC</u>

Đại học là nơi để trao dồi kiến thức, tìm hiểu, khảo cứu, khám phá, phát minh với tinh thần trọng chân lý và mang lại những tiến bộ hữu ích. Là nơi để truyền-thụ và tiếp nhận một cách vô tư khách quan. Thế nên đặc tính thiết yếu quan trọng của đại học phải là vô tư. Có vô tư mới thấy và biết đúng được. Nếu để chính trị đi vào đại học tức là đem sự tranh chấp quyền lợi vào đại họcthì cho dù quyền lợi ấy có đáng kể đáng trọng nhưng một khicó quyền lợi thì tâm trí không làm sao khỏi bị xao động. Bầu không khí và tinh thần sẽ không còn trầm lặng, thuận lợi cho việc đi tìm chân lý. Xã hội Việt Nam ta đang bị băng hoại, đố kỵ, tranh chấp, để bị những thế lực ngoại lai chi phối; trong khi về mặt khoa học kỹ thuật hình như không có chút gì để làm vốn. Điều này chứng tỏ nền đại

học của chúng ta không thể hiện được vai trò của nó, không phát triển được những phần tử ưu tú, không là môi trường thuận lợi cho thành phần thông minh. Thế nên chúng ta không thể nào hi sinh trọng trách của đại học cho những mục tiêu lợi lộc của chánh trị. Hơn nữa nếu không có những chế tài hoạt động chánh trị trong môi trường đại học, sẽ không tránh khỏi tình trạng khối sinh viên bị giành giựt, phân tán ra những nhóm nhỏ mâu thuẫn đối nghịch nhau. Đại học không thể biến thành một võ đài hay một chiến trường chánh trị để các khối thanh toán, áp đảo nhau bằng bạo lực. Sự xâm nhập của mọi thế lực quốc nội (có khi cả đến thế lực quốc tế nữa) sẽ lôi cuốn hầu hết sinh viên vào cuộc tranh chấp. Chừng đó, không những đại học tan vỡ mà luôn đến các trung học nữa. Một bàihọc điển hình là sự xâm nhập của chánh trị vào phật giáoViệt Nam đã gây bao nhiêu khó khăn cho tập thể này.

4. Ngoài ra người ta còn cho rằng sinh viên học sinh là những mầm non của đất nước. Trong hiện tại vấn đề chính của họ là lo học tập để trở thành những phầntử ưu tú. Việc quốc gia đại sự đã có chánh phủ, quân độilo lắng. Cơm áo đã có gia đình chu cấp, sinh viên rất sung sướng và khỏi phải bận tâm bôn ba hoạt chánh trị làmchi Vã lại trên bình diện nào đó, sự cố gắng học tập củasinh viên cũng là một hình thức góp phần vào việc xây dựng quốc gia.

Qua những lý do trình bày trên, chúng ta thấy q quan niệm không cho sinh viên hoạt động chánh trị có lý khi muốn bảo vệ t[illegible] cách vô tư của đại học, muốn giữtrọn vẹn ý nghĩatrong sạch thanh cao, hoa mộng của đời sinh viên và nhất là để tránh cho nhà cầm quyền những khó khăn

do sinh viên gây ra. Hơn nữa quan niệm này còn phù hợp với đại đa số gia đình phụ huynh học sinh và sinh viên bởi thường thường không có gia đình nào có con em cho đi học lại muốn để cho chúng hoạt động chánh trị vì cốt tránh những phiền lụy và có hại cho bước đường học vấn. Đây cũng là một kinh nghiệm thực tế từ đời pháp thuộcđể lại: học sinh sinh viên làm chánh trị, làm cách mạng (kháng Pháp) bị tù đày,bắt,giết.

Tuy nhiên ngày nay trước những cao trào xã hội, trước những biến chuyển tiến hóa của những luồng ý thức hệ, thế giới càng thu hẹp, sự liên lạc càng gần gủi dể dàng hơn, quan niệm trên đây đả bị đa số bác bỏ chorằng quá hẹp hòi và chứa đựng nhiều âm mưu, phản tiến bộ. Họ chủ trương ngược lại là phải để cho sinh viên hoạt động chánh trị với những bác luận và lập luận hoàn toàn không chấp nhận những lý do của quan niệm trên.

II. Quan niệm chấp nhận cho sinh viên hoạt động chánh trị

Quan niệm này cho rằng những lý do nêu trên chỉ nhằm để biện minh cho một quan niệm vừa sai lầm vừa nguy hiểm. Sai lầm vì làm như vậy có nghĩa là bỏ rơi học đường và nguy hiểm là vì sự cấm đoán này có thể lan sang cácđịa hạt khác: tôn giáo, nghiệp đoàn v.v... mà trên thực tếthì hiện nay các đoàn thểtrên cần có quyền hoạt động chánhtrị để điều hòa quyền lợi tập thể và quyền lợi quốc gia. Quan niệm này trước hết cho rằng không thể tách rời chánh trị ra khỏi học đường; và sau đó cho rằng cần phải để sinh-viên hoạt động chánh trị.

I. KHÔNG THỂ TÁCH RỜI CHÁNH TRỊ RA KHỎI HỌC ĐƯỜNG

Tuy Đại-học là một cơ-quan vô đảng phái, song ngày nay hầu như ở khắp các quốc-gia đã có sự thay đổi về vai-trò chính-trị của đại-học vì càng ngày các vị giáo-sư càng đóng vai-trò tích-cực trong các đảng phái Những bài bình-luận, vai-trò cố-vấn hoặc tư-vấn haynhững dự án nghiên-cứu về chính-sách của quốc gia, các giáo-sư ngày càng được để ý nhiều. Do đó sinh viên cũng thấy mình bị lọt vào trong những trung tâm chính-trị quan-trọng. Ngoài ra, dù đại-học chấp nhận mọi tranh-luận về các vấn-đề, nhưng đối với các môn học của các phân-khoa (khoa-Học xã-hội, văn-khoa, Luật khoa, Chính-trị kinh doanh...) dĩ nhiên cũng đã phản-ảnh chế-độ chính-trị của quốc-gia.. Đây là một vấn-đề hiển nhiên vì không một chế-độ không chủ-trương phải dạy cho học-sinh, sinh-viên sống theo chế-độ ấy. Cho dù một nền đại-học có tự-trị hay không thì một sự-thật không thể phủ-nhận là đại học vẫn là nơi sinh-hoạt chính-trị do chánh-quyền tổ-chức. với một giới-hạn hoặc ít hoặc nhiều.

Trình bày như trên, quan niệm này muốn xác nhận rằng không thể có vấn-đề tách rời chính-trị ra khỏi học đường được cũng như ngày nay, Đại-học phải từ bỏ thời-kỳ "tháp ngà" để thích-ứng với thực-trạng xã-hội.

2. SINH VIÊN PHẢI CÓ QUYỀN LÀM CHÍNH-TRỊ

Quan niệm này đã bác bỏ những lý-do nêu lên để cấm sinh-viên hoạt-động chính-trị và cho rằng sở dĩ chính quyền cấm sinh-viên làm chính-trị là vì chính-quyền không muốn sinh-viên hoạt-động chính-trị, bởi ít khi nào sinh-viên học-sinh chống đối chính-quyền mà có thể làm cho chánh quyền hài lòng

- Đối với lý-do: Cần nhiều thì giờ để sinh viên

lo việc học tập mà không cho họ làm chánh trị thì đây là một hành vi cấm đoán sai lầm. Bởi việc học tuy quan trọng nhưng việc thâm gia sinh hoạt chánh trị cũng quan trọng không kém. Sự ý thức chánh trị của toàn dân, trình độ chánh trị cao cùng với sự tham gia nhiều vào sinh-hoạt chánh trị là điểm cần thiết để tránh những trường-hợp độc tài, lừa đảo hay xâm lăng.

-Còn nếu nghĩ rằng sinh viên học sinh chưa đủ khả năng dấn thân vào đường chánh trị, đương đầu vớinhững cạm bẫy thì đây là một lý do hữu lý nhưng có phần giảtạo Hữu lý ở điểm là nếu không có những điều kiện tối thiểu thì vào chánh trị quá sớm sẽ không tránh khỏi thảm hại. Chẳng hạn như các học sinh còn nhỏ tuổi bậc tiểu học. Nhưng đối với những sinh viên đại học, họ đang ở thờikỳ cần được thử thách để có kinh nghiệm, tăng khả năng thì không thể nào viện lý do chưa có khả năng để cấm đoán. Vì nếu không dấn thân thì làm sao có khả năng chánh trị được. Dẫn chứng hùng hồn nhứt là qua một ngàn năm nô lệ giặc tàu, một trăm năm nô lệ giặc tây, giới sĩ phu, sinh viên đả bao lần làm chánh trị, làm cách mạng để tranh-đấu cho độc lập tự do. Gần đây những âm mưu độc tài sau thời cách mạng đả được phá vở bằng những cuộc tranh đấu của sinh viên.

-Vấn đề cho rằng tập thể sinh viên dể bị lợidụng trong trường chánh trị làmột vấn đề cần phải chấp nhận. Chấp nhận để tìm kinh nghiệm mới sau những vấp ngã, lăn lóc với cạm bẫy. Vả lại người ta có thể lợi dụng mộtngười mãi mãi, người ta có thể lợi dụng tập thể trong một thời gian nhưng không thể lợi dụng một tập thể mãi mãi được. Hơn nửa tập thể sinh viên cũng có những nguyện vọng cần được thỏa mản thì một hệ thống pháp lý sáng suốt khôngthể

cảm đoán sự ý thức và sự tranh đấu của một tập thể cốt cán của quốc gia cho sự sống còn của họ.

-Còn như nếu bảo rằng sinh viên học sinh làmột những người sung sướng ở hậu phương thì chẳng khác nào chorằng sinh viên không thể góp phần vào việc kiến quốc và cứu-quốc. Chúng ta đừng quên rằng trong cuộc chiến tranh toàn diện hiện nay đâu cũng có thể là mặt trận từ lãnh-vực văn hóa chánh trị, xã hội kinh tế... Nên chánh quyền không thể có thại độ khinh thị sinh viên hoặc vô tìnhđẩy sinh viên về phía đối phương. Chánh quyền cần chấp nhận tiếngnói của sinh viên, coi tập thể sinh viên có một thế đứng đối lập đủ tư cách để cho đối thoại với chánh quyền tránh những sự dồn ép, phẫn uất của sinh viên và chosinh viên có cơ hội góp phần vào việc phát triển quốc gia một cách tích cực hơn.

Với những điểm vừa trình bày trên, quan niệm này đi đến kết luận: sinh viên học sinh cần có quyền làmchánh trị. Nhưng quan niệm này cũng không quên để ý đến lập-trường căn bản và phương thức hoạt động của sinh viên phải phù hợp với luật lệ quốc gia và tình trạng đương-thời của đất nước.

II. Đề nghị

Cho tới nay, vấn đề có tính cách nguyên tắc là có nên cho sinh viên hoạt động chánh trị không, chánh quyền cũng chưa có thái độ rõ rệt, dứt khoát. Trong khi từ 1963 đến nay với quá trình tranh đấu trong hoàn cảnh đặc biệt của đất nước, người sinh viên đã dứt khoát quan niệm rằng sinh viên phải có quyền tham gia chánh trị và phải được tham gia chánh trị để chống lại những gì gọi là bất công và nhân danh một lý tưởng chánh trị tiến bộ.

Tại sao chánh quyền không tỏ thái độ hoặc cương quyết đặt chánh trị ra khỏi học đường hoặc chính thức ban hành những qui tắc chấp thuận cho sinh viên hoạt động chính trị. Sự lửng lơ dù vô tình hay cố ý của chính quyền cũng khiếncho dư luận có thể nghĩ rằng chánh quyền bất lực hoặc có ý muốn giữ độc quyền chánh trị. Vì vậy thiết nghĩ chánhquyền cần xác định rỏ lại nguyên tắc chấp nhận cho sinh viênhoạt động cho chánh trị hay không để từ đó làm căn bản hầu giải quyết êm đẹp vấn đề sinh viên.

Qua hai quan niệm vừa trình bày trên và nếu nghĩ rằng làm chánh trị là cốt tìm cách đem xã hội ra khỏi hoàn cảnh khó khan thì thiết tưởng " Cho sinh viên hoạt động chánh trị" hợp lý hơn. Vì không có lý nào trong các cuộc tranh chấp nội bộ, chính giới đã phải nhờ đến sinh viên nhưng lại phủ nhận sự tham dự của sinh viên vào hoạt động chánh trị. Hơn nửa sự tham dự này có ý nghĩa một sự chia sẻ trách nhiệm xã hội. Vã lại, chánh quyền cần có một nhản quan chánh trị đi trước quần chúng cũng như làm chánh trị không những là một quyền, một bổn phận mà còn là một trách-nhiệm khẩn thiết trước tình trạng xã hội hiện tại.

Các nhận nguyên tắc này chỉ mới là điều kiện tiên-quyết vì sau đó phải có một chính sách hợp lý để giải quyết vấn đề sinh viên hiện nay gồm những biện pháp cấp thời và trong trường kỳ.

1. <u>BIỆN PHÁP CẤP THỜI TRONG ĐOẢN KỲ</u>

Trong hiện tại, những vấn đề có tính cách cụ thể mà chánh quyền có thể thỏa mản cho sinh viên là:

-Tự trị đại học: chánh quyền nên cho soạn thảo và

ban hành một qui chế đại học tự trị với sự tham dự của đại diện sinh viên. Sinh viên sẽ lậpmột ủy ban cộng tác với chánh quyền trong việc soạn thảo này.

-Đối với những yêu sáchcủa sinh viên, chánh quyền có thể thành lập một ủy ban chánh trị đặc trách tiếp xúc thường xuyên với sinh viên để dung hòa, dàn xếp.

-Đối với chương trình huấn luyện quân sự học đường, phải làm sao đem lại một luồng sinh khí mới, một lý tưởng dẫn đạo cho tập thể sinh viên cũng như cần có một qui chế rỏ rệt để có thể huy động một số nhân lực quan trọng cùng những thành phần có ý thức trong chiều hướng dung hòa nhu cầu quốc phòng và nhu cầu xây dựng quốc gia.

-Chính quyền cũng có thể dành để dải cho sinhviên trong việc tổ chức những buổi hội thảo, bày tỏ ý kiến của họ. Nếu có thể, lập một diễn đàn tự do (tự do đúng nghĩa) để làm một " Xút-bắp" cho sinh viên vơi bớt những bận khoản, ưu tư của một thế hệ trẻ không may sinh vào thời kỳ khó khăn của đất nước.

-Chính quyền vẫn có thể dùng bạo lực khi cần đểbảo vệ an ninh trật tự nhưng đó chỉ có tính cách bất đắc dĩ và tạm thời thôi, sau đó ủy ban chánh trị sẽ tìm cách dàn xếp ổn thỏa. Ngoài ra, về phương diện tâm lý phải làm sao đánh tan mặc cảm bị bỏ rơi, bị đàn áp trong lòng sinh viên: nên coi sinh viên như một tập thể vững mạnh có ý thức chánh trị có tinh thần tranh đấu, chánh quyền cố hướng dẫn tinh thần này trong bầu không khí đoàn kết dân tộc. Dĩ nhiên trong khi thực hiện những biện pháp trên, không phải cốt nhắm vào hình thức mà trái lại các cấp thừa hành cần quan niệm rằng đây là một hình thức đấu tranh chánh trị với đối phương để

 THƯ-VIỆN QUỐC-GIA

dành lại lòng dân trong cuộc chiến tranh toàn diện hiệnnay

2. TRONG TRƯỜNG KỲ

Chúng ta cũng thừa biết rằng để những biện phápcấp thời không bị coi là những biện pháp vá víu, thì kèm theo đó phải có một chánh sách dài hạn có tác dụng giải quyết một cách tốt đẹp vấn đề sinh viên. Muốn thế, không gì hơn là làm sao cải tổ lại nền giáo dục hiện đại, đặt lại quan niệm lãnh đạo giáo dục vì ngày nay người sinh viên đã khác ngày xưa rất nhiều. Trong khi ở ngoại quốc có những biện-pháp an ninh xã hội bao gồm mọi giới như lao động, công-chức sinh viên. Sinh viên cần được chánh quyền giúp đỡnhiều chẳng hạn như vấn đề bảo đảm công ăn việc làm khi tốtnghiệp những trợ cấp cũng như những nhu cầu thường xuyên. Nhưng vấn đề then chốt nhất vẫn là vấn đề tự trị đại học. Bâygiờ sinh viên chỉ đòi hỏi được một nền đại học tự trị nghĩa là đòi hỏi một sự nới rộng của luật lệ nhưng sau đó họ sẽ tiến đến việc đòi hỏi một cái gì sâu xa hơn như để cho họ soạn thảo luật lệ nghĩa là họ sẽ đòi hỏi được phép thí nghiệm chính luật lệ của họ làm ra. Ngoài ra trong lãnh vực vănhóa, xã hội, thể thao chánh quyền vẫn có thể tìm cách hướng những hoạt động sinh viên một cách khéo léo để giảm bớt phần nào những hoạt động trong lãnh vực chánh trị của sinh viên (mà chính quyền xét thấy không íchlợi.)

Như vậy nếu một chánh sách dài hạn được chính quyền nghiên cứu soạn thảo một cách kỹ lưỡng, bao gồm những điểm vừa nêu trên, có sự cộng tác tích cực của nhiều giới có thẩm quyền và liên hệ; và nếu sự thực thi những kế hoạch ấy được đúng đắn thiết tưởng rồi đây chánh phủ nhẹ đi một phần lo lắng quốc gia có thêm tiềm năng.

Kết Luận

Vì chưa khắc phục được những khuyết điểm cố hữu như không có lực lượng mạnh, thiếu sự liên tục nên sinh viên không thể hoàntất được một cuộc xây dựng chánh trị lâu dài. Những hoạt động chánh trị của sinh viên chỉ có mục đích kêu gọi sự chú ý của quốc dân vào những vấn đề quyền lợi của quốc gia hoặc của đại học mà thôi. Trong một xã hội còn dẫy đầy bất công, ở trong tình trạngcách mạng như hiện nay không cho phép chúng ta đặt nhiều hi-vọng vào hoạt động của sinh viên học sinh. Vả lại có lẽ chính những phong trào tranh đấu của tập thể sinh viên cũng chỉ mong muốn mói lên được những khát khao, ưu-tư của mình trước những vấn đề của quốc gia dân tộc. Nhưng dường như sinh viên đã không được thỏa mãn trong nguyện vọng này, từ đó ngọn lửa đấu tranh vẫn âm ỉ cháy. Đ â y chính là điều bất lợi cho chánh quyền vì dù để yên hay cố dập tắt chính quyền cũng đều gặp khó khăn. Đã đếnlúc chính quyền cần phải tiên liệu được môi trường, lý do , để tránh một cuộc khơi mào biến động đưa đến một thayđổi quan trọng trong chính quyền như trường hợp cuộc cách-mạng 1963. Cũng như ngay từ bây giờ sinh viên cầntự rèn luyện về tôn trọng kỷ luật trong tổ chức.Vượt khỏinhững chia rẽ vì quyền lợi, tự ái để sau này có thể đóng một vai trò quan trọng hơn vai trò hiện tại là: chỉ khơimào cho phong trào còn việc hoàn tất phải nhờ ở lực lượng khác. Mong rằng đây là một kỳ vọng nhưng không phải là một kỳ vọng quá đáng.

Thư tịch

1. A.B.C. 'CÓ THỂ NÀO TÁCH RỜI CHÁNH TRỊ RA KHỎI HỌC ĐƯỜNG HAY KHÔNG', Cấp Tiến từ số 412 đến số 418, 1970.

2. Arnold Stenberg, 'MỘT QUAN NIỆM BẢO THỦ', Đối Thoại số 5 từ trang 39 đến trang 44, 1969.

3. D. Jane Pratt, 'THE ROLE OF UNIVERSITY STUDENTS IN SOUTH VIETNAM', The Similatics Corporation Cambridge/New York/ Washington, annex, February 1968.

4. Edward Swartz, 'SINH VIÊN MUỐN GÌ', Đối Thoại số 5, từ trang 32 đến trang 38, 1969.

5. George Santayana, 'PHE CẤP TIẾN HOA KỲ', Đối Thoại số 5 từ trang 28 đến trang 31, 1969.

6. Hùng Tâm, 'SINH VIÊN CÓ QUYỀN LÀM CHÁNH TRỊ HAY KHÔNG', Cấp Tiến từ số 434 đến số 435, 1970.

7. Leopold Labedz, 'SINH VIÊN VÀ CÁCH MẠNG', Đối Thoại số 5 từ trang 16 đến trang 27, 1969.

8. Mẫn Chính, 'VẤN ĐỀ TỰ TRỊ ĐẠI HỌC TẠI MIỀN NAM HIỆN NAY' Chính Luận số 1903, trang 3 ngày 17.7.1970.

9. Nguyễn Hồng, 'PHONG TRÀO THÁNG 5 Ở PHÁP', Trình Bày số 19, từ trang 28 đến 35 ngày 07.5.1971.

10. S.M. Lipset, 'SINH VIÊN HIẾU ĐỘNG', Đối Thoại số 5, từ trang 5 đến 15, 1969.

11. Tài, Tạ Văn, 'SINH VIÊN VÀ HOẠT ĐỘNG CHÁNH TRỊ', Phát-Triển Văn Hóa số 4, từ trang 28 đến 48 ngày 02.4.1967.

12. Trần Tử, 'CHÌA KHÓA CỦA VẤN ĐỀ SINH VIÊN', Công Luận từ số 725 đến 728.

-o-o-o-o-o-o-o-o-o-